

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC)

Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
Năm báo cáo 2015

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	3
I.1. Thông tin khái quát	3
I.2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:.....	4
I.3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	4
I.4. Định hướng phát triển	5
I.5. Các rủi ro: (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường).....	6
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	8
II.1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	8
II.2. Tổ chức và nhân sự.....	9
II.3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	13
II.4. Tình hình tài chính	14
II.5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	16
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	18
III.1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	18
III.2. Tình hình tài chính	18
III.3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	19
III.4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	20
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	21
IV.1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.....	21
IV.2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty.....	21
IV.3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	22
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	22
V.1. Hội đồng quản trị.....	22
V.2. Ban Kiểm soát	26
V.3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát	26
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	27
V.1. Ý kiến kiểm toán	27
V.2. Báo cáo tài chính được kiểm toán	29

I. THÔNG TIN CHUNG

I.1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội (HEID)
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0103016836 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 17/04/2007, thay đổi lần thứ nhất ngày 30 tháng 08 năm 2007, thay đổi lần thứ hai vào ngày 19 tháng 5 năm 2008, thay đổi lần thứ 3 vào ngày 20/9/2010 (số mới 0102222393).
- Vốn điều lệ: 150.000.000.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 150.000.000.000 đồng.
- Địa chỉ: Số 187B, Giảng Võ, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội.
- Số điện thoại: 04.3512.39.39 Số fax: 04.3512.38.38 Website: heid.vn
- Mã cổ phiếu: EID

Quá trình hình thành và phát triển

- Quá trình hình thành và phát triển (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay):

Năm 2007

- o Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội là Công ty thành viên của Nhà xuất bản Giáo dục và thành lập theo Quyết định số 310/QĐ- TCNS ngày 23/03/2007 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Nhà xuất bản Giáo dục. Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
- o Công ty được thành lập với số vốn điều lệ ban đầu là 80.000.000.000 đồng.
- o Công ty là một đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103016836 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 17/04/2007, thay đổi lần thứ nhất ngày 30 tháng 08 năm 2007, thay đổi lần thứ hai vào ngày 19 tháng 5 năm 2008, thay đổi lần thứ 3 vào ngày 20/9/2010 (mã số doanh nghiệp 0102222393).

Năm 2009: Cổ phiếu của Công ty có mã chứng khoán EID và được niêm yết trên Sàn Giao dịch Chứng khoán Hà Nội từ ngày 11/8/2009.

Năm 2010: Tháng 6 năm 2010, vốn điều lệ của Công ty được tăng lên 150.000.000.000 đồng

Năm 2012:

- o Ngày 30/3/2012, hoàn thành việc tiếp nhận Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành Công về làm công ty con của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội.
- o Thủ tướng chính phủ : tặng bằng khen Công ty HEID – NXBGDVN: “Đã có thành tích trong công tác từ năm 2008 đến năm 2010 góp phần vào việc xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc”

Năm 2014: Công ty đã được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội trao cúp cho

Công ty nằm trong top 30 doanh nghiệp niêm yết minh bạch nhất trên tổng số 521 doanh nghiệp niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Các sự kiện khác

I.2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

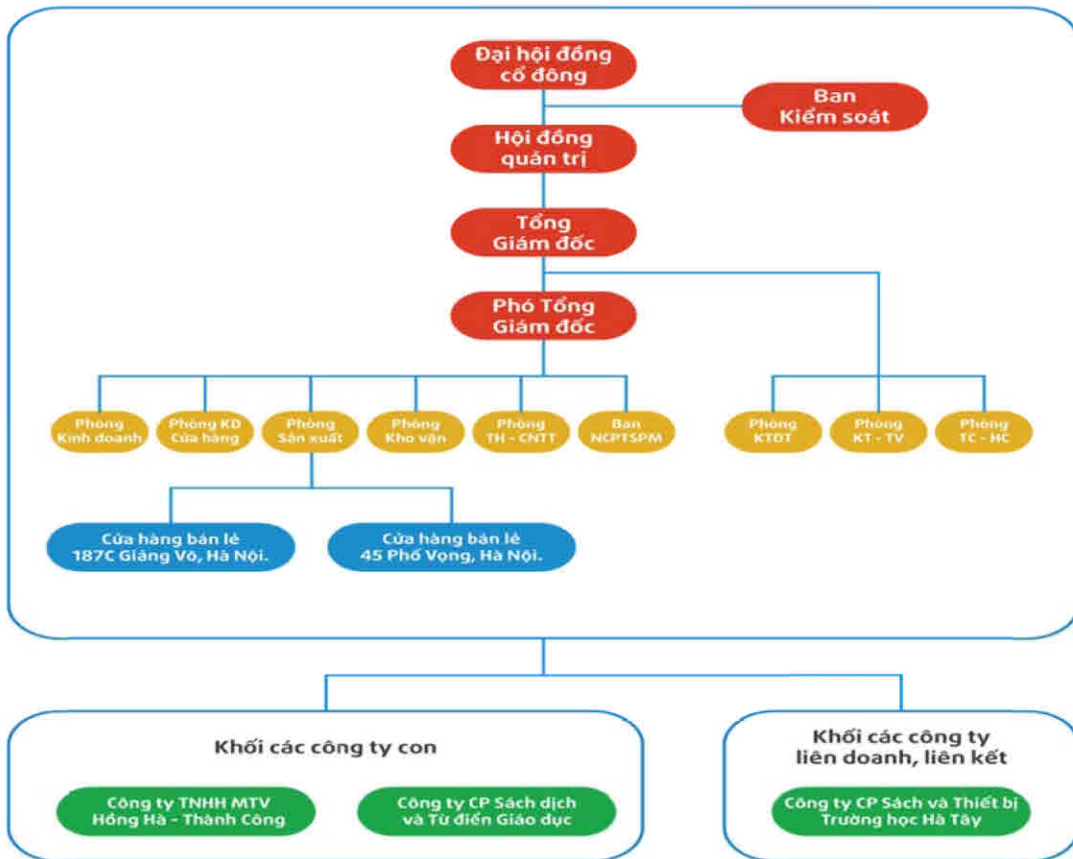
- Ngành nghề kinh doanh: Xuất bản, in và phát hành sách giáo khoa, sách bổ trợ, sách tham khảo phục vụ dạy và học.

- Địa bàn kinh doanh: 29 tỉnh thành phố khu vực miền Bắc.

I.3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị : Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội hoạt động theo Luật doanh nghiệp và mô hình Công ty Mẹ - Công ty con.

- Cơ cấu bộ máy quản lý



- Các công ty con, công ty liên kết:

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh chính	Vốn điều lệ (tỉ đồng)	Tỉ lệ sở hữu của HEID (%)
I	Công ty con				

1	Công ty TNHH MTV Hồng Hà – Thành công	K3b, ngõ 6a, phố Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội	Kinh doanh bất động sản	110	100
2	Công ty CP Sách dịch và Từ điển Giáo dục	Tòa nhà Văn phòng HEID – ngõ 12 Láng Hạ – phường Thành công – quận Ba Đình – Hà Nội.	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Dịch thuật, biên soạn và kinh doanh thiết bị giáo dục; biên soạn các loại từ điển, sách tra cứu, sổ tay và các loại sách tham khảo phục vụ phát triển giáo dục và nâng cao dân trí.	3	100
II	Công ty liên kết				
1	Công ty CP. Sách và Thiết bị trường học Hà Tây	Số 72 Bà Triệu, quận Hà Đông, Tp Hà Nội	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: kinh doanh sách giáo khoa; sản xuất kinh doanh thiết bị đồ dùng dạy học và đồ dùng học sinh; in ấn và phát hành các xuất bản phẩm giáo dục, văn hóa v.v.	20,5	40,24

I.4. Định hướng phát triển

I.4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Phát triển Công ty một cách ổn định, bền vững, phải bảo toàn được nguồn vốn và mang lại lợi ích cho cổ đông, đồng thời đảm bảo đời sống cho cán bộ nhân viên.
- Doanh thu năm 2016: 435 tỉ đồng
- Lợi nhuận năm 2016: 40 tỉ đồng
- Cổ tức năm 2016: 12%

I.4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Văn tập trung phát triển những ngành nghề chủ đạo hiện có của công ty theo hướng chiều sâu...
- Chuẩn bị mọi nguồn lực về tài chính, cơ cấu lại bộ máy nhân sự, tổ chức đáp ứng được xu thế của thị trường và sự chuyển biến do Nghị quyết 29 về đổi mới chương trình và SGK của Quốc hội bắt đầu từ năm 2018 – 2019 mang lại.
- Tham gia làm bộ sách giáo khoa mới sau khi chương trình được thông qua.
- HĐQT có kế hoạch bồi dưỡng cán bộ trong quy hoạch để có đủ lực lượng cán bộ quản lý cho HĐQT, Ban điều hành, các vị trí chủ chốt của Công ty cho giai đoạn nhiệm kỳ tiếp theo vào năm 2017.
- Tăng cường công tác bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng của cán bộ công nhân viên. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quá trình sản xuất, kinh doanh như làm sách điện tử, làm các ứng dụng phần mềm hỗ trợ cho sách giấy, bán hàng qua mạng, ứng dụng các công nghệ mới...
- Chú trọng đến việc xây dựng hình ảnh và thương hiệu Công ty.

I.4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

- Văn tập trung phát triển những ngành nghề chủ đạo hiện có của công ty theo hướng chiều sâu...
- Chuẩn bị mọi nguồn lực về tài chính, nhân sự, tổ chức cho giai đoạn sau 2015 là giai đoạn thực hiện Nghị quyết TW 8 về đổi mới căn bản và toàn diện về Giáo dục Đào tạo.
- HĐQT có kế hoạch bồi dưỡng cán bộ trong quy hoạch để có đủ lực lượng cán bộ quản lý cho HĐQT, Ban điều hành, các vị trí chủ chốt của Công ty cho giai đoạn nhiệm kỳ tiếp theo vào năm 2016.
- Công ty luôn chú trọng công tác bảo vệ môi trường lành mạnh.
- Công ty đã có nhiều năm thực hiện tốt trách nhiệm và nhiệm vụ đối với xã hội và cộng đồng, chung tay cùng chính quyền thực hiện chương trình hỗ trợ xây dựng nhà tình nghĩa cho gia đình các thầy, cô giáo có hoàn cảnh khó khăn; tài trợ cho quỹ trẻ em Việt Nam, trao tặng hàng trăm suất quà và sách vở cho các cháu học sinh nghèo vượt khó, các gia đình có hoàn cảnh khó khăn và hỗ trợ các chương trình Giáo dục khác...đặc biệt tham gia tích cực đóng góp hàng năm vào “Quỹ em không phải bỏ học”

I.5. Các rủi ro: (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường).

I.5.1. Rủi ro về kinh tế

Tốc độ phát triển của nền kinh tế ảnh hưởng đến sự phát triển của các ngành nói chung và ngành xuất bản, phát hành, in và các dịch vụ liên quan đến in nói riêng. Khi nền kinh tế có được sự tăng trưởng thì các nhu cầu về giáo dục và dân trí sẽ gia tăng,

điều này thúc đẩy sự tăng trưởng cho các hoạt động kinh doanh trong ngành này; và ngược lại.

Năm 2015, GDP là 6,68% cao hơn mức 5,98% của năm 2014. Con số này sẽ hứa hẹn được giữ vững và gia tăng trong các năm tiếp theo khi nền kinh tế thế giới hồi phục trở lại. Hơn nữa, ngành giáo dục đang là một trong những ngành đang được ưu tiên và phát triển trong thời gian tới. Việt Nam là nước có tỷ lệ dân số trẻ cao, cho nên nhu cầu đối với giáo dục và đào tạo lớn. Vì vậy, rủi ro về kinh tế của ngành giáo dục nói chung và của công ty nói riêng trong giai đoạn này là không đáng lo ngại.

I.5.2. Rủi ro về luật pháp

Quốc hội đã ban hành Nghị quyết 29 về đổi mới chương trình và SGK, theo đó sẽ có 1 chương trình và nhiều bộ sách giáo khoa. Vì vậy, nếu HEID không chủ động để nắm bắt, xây dựng chiến lược và kế hoạch nhân sự, phát triển sản xuất kinh doanh phù hợp thì sẽ bị ảnh hưởng.

I.5.3. Rủi ro về môi trường

Quá trình sản xuất tạo ra sản phẩm của HEID theo đánh giá thì không gây nhiều tác động tiêu cực đến môi trường. Tuy nhiên, nguyên liệu đầu vào chủ yếu trong quá trình sản xuất của HEID lại là giấy và mực in, đây là hai loại nguyên liệu cần xử dụng một lượng lớn các hóa chất có ảnh hưởng đến môi trường để xử lí, qua đó gián tiếp ảnh hưởng đến môi trường. Ngoài ra, trong quá trình sản xuất cũng cần đến một lượng lớn nguyên liệu như điện, nước, xăng, dầu... Với nhu cầu ngày càng cao thì nhu cầu xử dụng các nguồn năng lượng trên càng lớn.

Ý thức được vấn đề bảo vệ môi trường, đồng thời hướng đến mục tiêu phát triển bền vững, HEID ưu tiên sử dụng các nguyên liệu từ sản phẩm tái chế, áp dụng các biện pháp tiết kiệm nguyên liệu.

I.5.4. Rủi ro đặc thù

Nền kinh tế thị trường cùng với việc hội nhập đặt ra cho HEID nhiều những cơ hội cũng như nhiều thách thức mới. Trong quá trình Nhà nước cắt bỏ dần dần cơ chế độc quyền kinh doanh, hoạt động trong môi trường cạnh tranh ngày càng gay gắt sẽ gây sức ép tới mọi hoạt động của Công ty, buộc Công ty phải luôn đổi mới và có những chiến lược kinh doanh trong từng thời kỳ phù hợp.

Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của HEID là xuất bản, phát hành sách trong đó sách bổ trợ và sách tham khảo là chủ yếu; in các loại lịch; kinh doanh các thiết bị giáo dục, thiết bị văn phòng, các sản phẩm giáo dục khác như các phần mềm giáo dục, văn phòng phẩm,...

Mặt hàng sách bổ trợ: Mặt hàng này chịu ảnh hưởng trực tiếp từ những thay đổi hằng năm của mặt hàng sách giáo khoa. Khi sách giáo khoa được bổ sung, sửa đổi và cập nhật kéo theo sự thay đổi tương ứng của sách bổ trợ. Do đó trong trường hợp công ty in ấn và phát hành quá nhiều so với nhu cầu thực tế thì số sách này cũng khó tiêu thụ trong những năm tiếp theo.

Mặt hàng sách tham khảo: Kết quả kinh doanh của mặt hàng này phụ thuộc rất nhiều vào chất lượng của sách và việc nắm bắt nhu cầu thị trường của Công ty. Trên thực tế hiện nay tình trạng in lậu trái phép, xuất bản tràn lan những sách tham khảo có nội dung gắn với sách giáo khoa của một số nhà xuất bản và một số tư nhân

gây ảnh hưởng lớn đến tình hình phát hành của Công ty mà không dễ gì để có thể khắc phục được. Do sự hấp dẫn về doanh thu nên nhiều Nhà xuất bản bắt đầu tham gia vào lĩnh vực xuất bản sách tham khảo và tính cạnh tranh mặt hàng này ngày càng gay gắt.

Mặt hàng thiết bị giáo dục: Đối với mặt hàng này yếu tố giá cả đầu vào ảnh hưởng trực tiếp đến việc kinh doanh của Công ty. Đây là mặt hàng đặc thù, do đó đối tượng khách hàng của Công ty chủ yếu là các đơn vị thuộc ngành giáo dục phần lớn trong địa bàn khu vực phía Bắc. Tuy nhiên, với lợi thế Công ty là nhà cung cấp chính trong địa bàn khu vực phía Bắc và thường nhập hàng dựa trên đơn đặt hàng của các trường học, cơ quan và công sở nên rủi ro đầu ra của Công ty là không lớn.

Mặt hàng lịch: Hiện nay, Lịch không chỉ là một phương tiện sử dụng mà trở thành một sản phẩm văn hóa rất đặc biệt với nhiều ý tưởng sáng tạo rất độc đáo và có sức thuyết phục. Vì vậy, mặt hàng này mở ra cho Công ty cơ hội kinh doanh hấp dẫn nhưng cũng đầy tính rủi ro do đặc thù của mặt hàng này là không sử dụng lại được mà chỉ sử dụng trong một thời gian nhất định.

Sách điện tử: Hiện nay với tình hình hội nhập với Thế giới nói chung và nước nhà nói riêng, việc công nghệ điện tử đang rất phát triển rộng rãi trong mọi lĩnh vực, đối với Giáo dục lại càng là vấn đề thiết yếu. Vì vậy, HEID cũng đang trong quá trình hoàn thiện, thử nghiệm và sớm đưa vào Đại trà bộ sách điện tử giáo khoa phục vụ giáo viên và học sinh trên cả nước.

Nguyên vật liệu: hoạt động chính của Công ty là biên soạn, in ấn và phát hành nên chi phí nguyên liệu đầu vào chiếm một tỉ trọng lớn. Cụ thể, chi phí nguyên vật liệu chiếm 49,8% tổng chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2015. Vì vậy, mọi biến động về giá nguyên vật liệu đầu vào đều ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Để giảm thiểu rủi ro, Công ty luôn chủ động trong việc dự trữ nguyên vật liệu đầu vào tại những thời điểm thích hợp.

Nền kinh tế thị trường với sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt hơn đòi hỏi Công ty phải luôn không ngừng nỗ lực để có thể đứng vững và phát triển. Muốn vậy, Công ty phải có một bộ máy quản lý giỏi, tâm huyết và giàu kinh nghiệm. Đây cũng là một trong những rủi ro và thách thức đối với Công ty trong cả hiện tại và tương lai.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

II.1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- **Chỉ tiêu sản lượng**

TT	Mặt hàng	Kế hoạch (triệu bản, sản phẩm)	Thực hiện (triệu bản, sản phẩm)	Tỉ lệ % TH/KH	Tỉ lệ % so với cùng kỳ 2014
1.	Sách bổ trợ sách giáo khoa	27	28,150	104,3%	101,3%
2.	Sách tự chọn (tiếng Anh)	3,6	3,695	102,6%	143%
3.	Sách tham khảo và sản phẩm giáo dục	4,4	5,786	131,5%	88,1%

4.	Sách VNEN	2,2	6,272	285,1%	410,7%
	Tổng cộng:	37,2	43,9	118%	114,2%

• **Các chỉ tiêu kinh tế**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2015	Thực hiện (Công ty mẹ) 2015	Thực hiện (hợp nhất) 2015	TL % TH Công ty mẹ so với KH	TL % TH Công ty mẹ so với cùng kỳ 2014
1	Tổng doanh thu	Tỉ đồng	350	468,421	476,275	133,8%	128,7%
2	Lợi nhuận thực hiện trước thuế	Tỉ đồng	36	40,150	41,586	111,5%	115,5%
3	Lợi nhuận thực hiện sau thuế	Tỉ đồng		31,410	31,988		
4	Cổ tức	%	12	12		100%	100%
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Nghìn đồng		2,100	2,139		108%
6	Duy trì đảm bảo các nguồn tích lũy như bổ sung quỹ dự phòng tài chính, quỹ đầu tư phát triển...						

II.2. Tổ chức và nhân sự

II.2.1. Danh sách Ban điều hành:

Ông: Vũ Bá Khánh - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc Công ty

Họ và tên	Vũ Bá Khánh
Giới tính	Nam
Ngày sinh	12/3/1947
Địa chỉ thường trú	Q1, khu tập thể Tô Hiệu, phường Nguyễn Trãi, Thành phố Hà Đông, tỉnh Hà Tây
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Khoa Toán Đại học Sư phạm, Quản lí kinh tế
Quá trình công tác	
Từ năm 1968 đến năm 1982	Chuyên viên Công ty Sách và Thiết bị trường học Hà Tây
+ Từ năm 1983 đến năm 1986	Phó Giám đốc, Quyền Giám đốc Công ty Sách

và Thiết bị trường học Hà Tây.

+ Từ năm 1987 đến năm 2007	Giám đốc Công ty Sách và Thiết bị trường học Hà Tây.
Từ năm 2007 đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Sách và Thiết bị trường học Hà Tây
Từ năm 2007 đến tháng 4/2011	Ủy viên HĐQT - Giám đốc (nay là Tổng Giám đốc) Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội.
Từ tháng 4/2011 đến nay	Phó Chủ tịch HĐQT – Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội.
Từ tháng 3/2012 đến nay	Chủ tịch Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành Công.
Số cổ phần	Số cổ phần của cá nhân là 30.525 cổ phần, chiếm 0.2% vốn điều lệ
Cổ phần của những người liên quan	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với công ty	Không

Bà: Trần Thị Như Hà - Ủy viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên	Trần Thị Như Hà
Giới tính	Nữ
Ngày sinh	6/12/1961
Địa chỉ thường trú	Ngõ 189, Nhà 9/29, Giảng Võ – Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế - Đại học Kinh tế Quốc dân
Quá trình công tác	
Từ tháng 2/1982 đến tháng 12/1993	Nhân viên Công ty Sách và Thiết bị trường học
Từ tháng 1/1994 đến tháng 6/2002	Cửa hàng trưởng Công ty Sách và Thiết bị trường học
Từ tháng 7/2002 đến tháng 10/2004 :	Trưởng phòng chỉ đạo kinh doanh II Công ty Sách và Thiết bị trường học
Từ tháng 11/2004 đến tháng 6/2005 :	Trưởng phòng chỉ đạo kinh doanh II Công ty Sách thiết bị và Xây dựng trường học

Từ tháng 7/2005 đến tháng 7/2005 :	Giám đốc Trung tâm Sách thiết bị số 2 Công ty Sách thiết bị và Xây dựng trường học
Từ tháng 8/2005 đến tháng 4/2007 :	Trưởng phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại TP. Hà Nội
Từ tháng 5/2007 đến tháng 3/2008 :	Phó Giám đốc kiêm Trưởng phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
Từ tháng 4/2008 đến tháng 4/2011 :	Phó Giám đốc (nay là Phó TGD) Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
Từ tháng 4/2011 đến nay	Ủy viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội.
Từ tháng 3/2012 đến nay	Giám đốc lâm thời Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành Công.
Số cổ phần nắm giữ	Số cổ phần của cá nhân là 33.485 cổ phần, chiếm 0,22% vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với công ty	Không

Ông: Phan Doãn Thoại - Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên	Phan Doãn Thoại
Giới tính	Nam
Ngày sinh	26/06/1952
Địa chỉ thường trú	30 B9 tập thể Đại học Sư phạm Hà Nội, tổ 23, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội.
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Tiến sĩ Toán
Quá trình công tác	
Từ năm 1973 đến tháng 9/2003	Khoa Toán – Đại học Sư phạm Hà Nội
Từ tháng 10/2003 đến tháng 10/2015	Phó Tổng biên tập Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
Từ tháng 11/2015 đến tháng nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
Số cổ phần nắm giữ	Số cổ phần của cá nhân là 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với công ty	Không

Bà: Dương Thị Việt Hà - Ủy viên Hội đồng quản trị - Kế toán trưởng

Họ và tên	Dương Thị Việt Hà
Giới tính	Nữ
Ngày sinh	28/9/1977
Địa chỉ thường trú	1512 tháp C tòa nhà Golden Palace – Mễ Trì Thượng – Quận Nam Từ Liêm-Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Tốt nghiệp ngành Kế toán – Đại học Tài chính Kế toán Hà Nội. Tốt nghiệp MBA Quản trị Kinh doanh – Trường Đại học Quốc gia liên kết ĐH Griggs Hoa Kỳ. Chương trình đào tạo Kế toán trưởng của trường Kinh tế Quốc dân
Quá trình công tác	
Từ tháng 8/2001 đến tháng 12/2005	Kế toán viên phòng Kế toán tài vụ Nhà xuất bản Giáo dục
Từ tháng 1/2006 đến tháng 4/2007	Kế toán viên phòng kế toán- tài vụ Nhà xuất bản giáo dục tại Hà Nội;
Từ tháng 5/2007 đến nay	Ủy viên HĐQT, Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội;
Số cổ phần	Số cổ phần của cá nhân là 22.200 cổ phần, chiếm 0,15% vốn điều lệ.
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với công ty	Không

II.2.2. Những thay đổi trong ban điều hành:

- ông Nguyễn Quốc Hồng chuyển công tác sang Nhà xuất bản Giáo dục tại TP. Hà Nội từ ngày 1/1/2015.
- Bổ nhiệm ông Phan Doãn Thoại giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty kể từ ngày 15/11/2015.

II.2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

Ngay từ khi mới thành lập, Công ty đã xác định yếu tố con người là nhân tố quan trọng thúc đẩy sự phát triển của Công ty. Chính vì vậy, cùng với việc thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty luôn chú trọng công tác xây dựng và thường xuyên bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên của Công ty. Hơn thế nữa, Công ty luôn chăm lo đến mọi mặt về đời sống vật chất cũng như tinh thần cho CBCNV, tạo nên những yếu tố để kích thích nhằm tăng năng suất lao động, đạt hiệu quả cao trong kinh doanh và hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Các tổ chức để người lao động tham gia hoạt động: Công ty Có tổ chức Đảng với 22 Đảng viên, có Đoàn thanh niên và Ban chấp hành công đoàn.

Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2015, số lượng công nhân viên của Công ty là 101 người. Trong đó

Số nhân viên nam: 41 người;

Số nhân viên nữ: 60 người;

Độ tuổi lao động trung bình: 39 tuổi

Cơ cấu lao động phân theo trình độ lao động như sau:

- Tiến sĩ, Phó tiến sĩ	3
- Thạc sĩ	11
- Đại học	61
- Cao đẳng	6
- Trung cấp, KTV, Lái xe, bằng nghề	12
- Phổ thông	7

II.3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

II.3.1. Các khoản đầu tư lớn:

Ngày 5/12/2013, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội đã thực hiện thành công việc mua đầu giá 512.500 cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Hà Tây.

Ngày 16/12/2013, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội đã hoàn thành tiếp việc mua lại 125.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục tại Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Hà Tây.

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội tiếp tục có kế hoạch mua cổ phần của một số các tập thể, cá nhân để tiếp tục nâng tỷ lệ nắm giữ cổ phần tại Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Hà Tây.

Và với việc chiếm tỷ lệ lớn cổ phần tại Công ty CP Sách TBTH Hà tây giúp công ty có một thị trường ổn định, tiềm năng về tài sản tương đối lớn, ngoài ra do Công ty CP Sách TBTH Hà tây có hiệu quả sản xuất kinh doanh ổn định và phát triển nên mỗi năm HEID được hưởng tỷ lệ cổ tức tại đây là từ 10% trở lên.

Các công ty con, công ty liên kết:

*** Công ty TNHH 1TV Hồng Hà Thành (HHTC) công :**

Là công ty có 100% vốn của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội

(HEID). HHTC hoạt động trên nhiều lĩnh vực, nhưng lĩnh vực chủ yếu hiện nay là Khai thác, kinh doanh tòa nhà, hoàn thiện xây dựng công trình...

Với tài sản là tòa nhà của HHTC, ngoài việc HEID có trụ sở làm việc khang trang, ổn định, nâng cao thương hiệu của công ty thì hiệu quả từ việc kinh doanh tòa nhà từ HHTC mỗi năm đạt trên 10 tỷ doanh thu và từ 2-3 tỷ lợi nhuận.

*** Công ty CP Sách dịch và từ điển :**

Trong năm 2015, HEID đã mua và sở hữu 100% vốn điều lệ của Công ty CP sách Dịch và Từ điển (tương ứng 2,682 tỷ đồng). Tương lai, đây là Công ty sở hữu mảng sách có giá trị kiến thức lớn như một số dòng Từ điển Bách khoa Britannica, Bộ Mười vạn câu hỏi vì sao?...và nhiều dòng sản phẩm khác sẽ mang lại không chỉ về lợi ích giá trị mà còn mang lại cho Công ty thương hiệu, mang tính quảng bá cao...

II.3.2. Các công ty con, công ty liên kết:

*** Đầu tư vào Công ty con:**

- Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành Công được đầu tư 125 tỉ đồng (là đơn vị Sở hữu Tòa nhà văn phòng HEID). Năm 2015, Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành Công đã khai thác và cho thuê được 12/12 sàn (đạt tỉ lệ 100%) diện tích. Doanh thu đạt 10,556 tỉ đồng, lợi nhuận 3,107 tỉ đồng.
- Công ty Cổ phần Sách dịch và Từ điển Giáo dục: nâng tỉ lệ đầu tư từ 36% vốn điều lệ lên 100% vốn điều lệ (2,6 tỉ đồng). Năm 2015, Công ty có doanh thu 6,7 tỉ đồng, lợi nhuận 0,4 tỉ đồng. Công ty chuyên kinh doanh các dòng sản phẩm có chất lượng cao trên thị trường, dòng sản phẩm đặc trưng, cao cấp của NXBGDVN mang lại thương hiệu cho NXBGDVN và cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội cũng như Công ty Cổ phần Sách dịch và Từ điển Giáo dục.

*** Đầu tư vào Công ty liên kết, liên doanh:**

- Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Hà Tây: Hiện tại, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội đang sở hữu 46,34% số cổ phần tại Công ty này. Năm 2015, Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Hà Tây là đơn vị kinh doanh có hiệu quả, chia cổ tức cho cổ đông năm 2015 là 10% và năm 2014 là 10%.
- Góp vốn vào Công ty Cổ phần Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội với tỉ lệ sở hữu 5% vốn điều lệ Công ty. Năm 2015, Công ty chia cổ tức 14%.
- Năm 2015, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội cũng đã thoái vốn tại Công ty Cổ phần Thiết bị Giáo dục II. Với tỉ lệ sở hữu 10% (3 tỉ đồng) đã thu về 3,6 tỉ đồng (chênh lệch lãi 0,6 tỉ đồng).

II.4. Tình hình tài chính

II.4.1. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
----------	----------	----------	-------------

<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản	341.460.579.619	375.055.993.371	+ 10%
Doanh thu thuần	374.797.040.954	474.343.885.543	+ 27%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	36.935.796.036	42.234.054.575	+14%
Lợi nhuận khác	(241.432.232)	(647.288.346)	
Lợi nhuận trước thuế	36.694.363.804	41.586.766.229	+13%
Lợi nhuận sau thuế	28.553.172.548	31.988.678.023	+12%

Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất).

II.4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	1,56	1,64	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh:	0,91	0,76	
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>			
Nợ ngắn hạn			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,39	0,41	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,66	0,70	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	4,29	3,5	
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,09	1,26	

4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,076	0,067	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,139	0,145	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,08	0,085	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,098	0,089	

II.5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

II.5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phiếu phổ thông: 15.000.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu lưu hành: 15.000.000 cổ phiếu
- Cổ phiếu thường: 15.000.000 cổ phiếu
- Cổ phiếu ưu đãi: 0 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

II.5.2. Cơ cấu cổ đông:

Theo danh sách cổ đông chốt ngày 8/3/2016 để nhận cổ tức tạm ứng năm 2015 và chốt danh sách tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016. Công ty có tổng số 1.254 cổ đông, cơ cấu như sau:

TT	Cổ đông	Số lượng	Số CP sở hữu	Tỷ lệ
I	Cổ đông trong nước	1.222	12.710.063	84,7%
1	Tổ chức trong nước	26	7.936.464	52,9%
2	Cá nhân trong nước	1.116	4.773.599	31,8
II	Cổ đông nước ngoài	32	2.289.937	15,3%
1	Tổ chức nước ngoài	8	1.087.000	7,3%
2	Cá nhân nước ngoài	24	1.202.937	8%
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0%
	Cộng	1.254	15.000.000	100%

II.5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có

II.5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

II.5.5. Các chứng khoán khác: không có

II.6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

- Số lượng lao động: 101 người
- Mức lương trung bình đối với người lao động: 12 triệu đồng/ người

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

Để đảm bảo quyền lợi cho người lao động, Công ty thanh toán đầy đủ các khoản BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động. Ngoài ra, để người lao động có sức khỏe tốt và yên tâm làm việc, Công ty còn tổ chức lớp tập yoga và khám chữa bệnh định kỳ cho tất cả CBCNV.

II.6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng.

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Cty HEID chuyển tiền tài trợ trương trình" những trái tim đồng cảm"	10,000,000
2	Chi tài trợ cho cục xuất bản, In và Phát hành	5,000,000
3	Tài trợ hội thi giáo viên dạy giỏi cấp Tiểu học	5,000,000
4	Chi tài trợ hội thi khoa học kỹ thuật cấp Quốc gia cho học sinh trung học	30,000,000
5	Hỗ trợ kinh phí tổ chức hoạt động ngoại khóa dành cho học sinh, giáo viên bậc trung học	10,000,000
6	Tài trợ cho gia đình các hộ nghèo trong Phường	5,000,000
7	Tài trợ cho trẻ tàn tật trong trung tâm nhân đạo Hồng Đức	10,000,000
8	Tài trợ cho các gia đình chính sách khó khăn phường Phố Huế	7,000,000
9	Ủng hộ quỹ người nghèo phường ô chợ dừa	7,000,000
10	Tài trợ hội thi giáo viên dạy giỏi tiểu học cấp thành phố năm 2014-2015	5,000,000
11	Chi tài trợ cho hội thi hùng biện Tiếng Anh cấp tỉnh năm 2015	5,000,000
12	Tài trợ cuộc thi Hùng Biện Tiếng Anh cấp THCS, THPT tại Bắc Ninh	10,000,000
13	Cty HEID chuyển tiền tài trợ hội thảo giới thiệu sách tại Hải Dương	20,000,000
14	Chi tài trợ hội thi viết chữ đẹp giáo viên, học sinh tiểu học Lạng Sơn	20,000,000
15	Trài trợ hội thảo Nâng cao chất lượng cuộc thi khoa học kĩ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học	30,000,000
16	Tài trợ kỉ niệm 20 năm giáo dục Thái Bình và Sơ kết 1 năm thực hiện TT30/2014/BGDĐT	10,000,000
17	Chi hỗ trợ hội thảo chuyên đề tiếp tục đổi mới công tác quản lí nhằm nâng cao chất lượng giáo dục	20,000,000
18	Tài trợ hội thi Nhân viên thư viện giỏi cấp Tiểu học năm học 2014-2015	5,000,000
19	Tài trợ hội nghị tổng kết năm học 2014-2015 và triển khai nhiệm vụ năm học 2015-2016	50,000,000

20	Thanh toán chi phí đoàn đi công tác tại Thanh Hóa: 8/10/2015	30,000,000
21	HT tiền tài trợ cho Quỹ em không phải bỏ học	105,000,000
22	Cty HEID trả tiền mua hàng cho Cty Văn Lang HĐ 730	29,386,362
	Tổng cộng:	428,386,362

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

III.1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Trong điều kiện khó khăn chung của nền kinh tế năm 2015, nhưng nhìn chung việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất - kinh doanh năm 2015 vẫn giữ được mặt bằng ổn định (doanh thu, lợi nhuận đều tăng so với kế hoạch và so với cùng kì).
- Vẫn còn một số khó khăn khác tác động đến Công ty như thị trường của một số nơi bị ảnh hưởng (như Lạng Sơn, Nghệ An, v.v). Công nợ thanh toán không đúng theo hợp đồng kinh tế, vẫn còn hiện tượng nợ quá hạn, nợ khó đòi. Tổng số nợ quá hạn hàng năm (tại thời điểm 31/12/2015) vẫn bị chiếm dụng vốn gần 20 tỉ đồng, chiếm tỉ lệ hơn 10% vốn điều lệ Công ty.
- Công ty đã xây dựng được một khối đoàn kết, nhất trí. Ban Lãnh đạo điều hành có nhiều sáng tạo trong quản lí, giám nghĩ, mạnh dạn khai thác, đầu tư vào những dòng sản phẩm mới mang lại hiệu quả cao trong kinh doanh.

III.2 Tình hình tài chính

III.2.1. Tình hình tài sản

Tổng tài sản trong năm 2015 của Công ty tăng 10% so với 2014. Các khoản phải thu trong năm là 65.867 triệu đồng tăng 4.216 triệu đồng (tương ứng 6,7%) đây là con số khả quan và không mang tính ảnh hưởng xấu bởi thực tế Doanh thu trong năm 2015 tăng đột biến so với năm 2014. Trong năm 2015 vẫn còn một số khoản nợ phải thu quá hạn nhưng chưa tính là nợ phải thu xấu, vì các đối tác nợ này vẫn còn khả năng thanh toán cao, đồng thời công ty cũng đã có biện pháp trích dự phòng an toàn cho các khoản nợ quá hạn, việc trích dự phòng này làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh trong năm là 5.852 triệu đồng.

III.2.2. Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, có những biến động như sau :
- + Nợ ngắn hạn của Công ty thời điểm cuối năm 2015 là 153.473 triệu đồng tăng gần 19.319 triệu đồng (tương đương 14,4%) so với cùng kỳ năm 2014. Do trong năm

2015, Công ty có tăng đầu tư tại một số đơn vị công ty liên kết và công ty con, đồng thời do cơ cấu sản xuất tăng mạnh gần 30% dẫn đến các khoản nợ cũng tăng theo. Tuy nhiên chi phí lãi vay năm 2015 lại giảm 2.377 triệu đồng (tương ứng giảm 29%) do Công ty có nguồn vay ưu đãi lớn, vì vậy việc tăng cơ cấu nợ ngắn hạn 2015 so với 2014 không làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2015.

+ Nợ dài hạn của Công ty thời điểm cuối năm 2015 là 1.356 triệu đồng giảm

366 triệu đồng (tương đương giảm 21,2%) so với cùng kỳ năm 2014. Công ty không có khoản nợ phải trả xấu.

III.3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Về công tác tổ chức và quản lý

1. Các phòng ban chức năng (đặc biệt là các phòng mới được thành lập) cần xây dựng kế hoạch chi tiết theo nhiệm vụ được giao nhằm thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch. Mỗi người lao động phải có một công việc chuyên môn nhất định, làm việc theo ý thức trách nhiệm cá nhân cao nhất với phương châm “làm chưa hết công việc trong ngày thì chưa rời khỏi cơ quan”.

2. Công ty cải tiến một bước về chế độ trả lương, trả thưởng đối với người lao động, giải quyết một phần bất hợp lý theo hướng gắn quyền lợi với năng suất lao động, các Phòng, Ban cần xây dựng tiêu chí chấm điểm, đánh giá đúng thực chất, mức độ đóng góp của mỗi người lao động để trả công cho xứng đáng.

3. Cần tạo sự phối hợp trong mối quan hệ giữa các phòng, ban trong Công ty. Đảm bảo sự kết nối giữa sản xuất và kinh doanh.

4. Thực hiện kỉ cương, nề nếp làm việc, nâng cao ý thức làm chủ cá nhân, tập thể, cá nhân. Thực hiện tốt “văn hóa doanh nghiệp” trong công việc và giao tiếp, ứng xử.

Giải pháp thị trường

1. Để thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, kế hoạch năm 2016, cần chú trọng đến thị trường tiêu thụ. Nhận thức rõ mối quan hệ hữu cơ “sức mua và cách bán cho phù hợp”.

2. Các dòng sản phẩm kinh doanh của Công ty rất đa dạng, cần có cơ chế phát hành linh hoạt, cần đổi mới phương thức để tạo ra các sản phẩm mới phải xuất phát từ nhu cầu thị trường. Với mỗi dòng sản phẩm cần có cách thức tiếp thị khác nhau, v.v.

3. Cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá sản phẩm. Tổ chức hội nghị chuyên đề, hội thảo, bồi dưỡng tập huấn sử dụng... Xây dựng thương hiệu cho mỗi dòng sản phẩm góp phần xây dựng hình ảnh, thương hiệu chung của toàn Công ty.

Giải pháp về công tác quản trị doanh nghiệp

Cần có tầm nhìn trong dài hạn, trung hạn và hằng năm trong việc hoạch định các chỉ tiêu kế hoạch. Xây dựng nền tài chính doanh nghiệp ổn định, lành mạnh, đáp ứng

yêu cầu trong các khâu quản lí: phân phối, cung ứng hàng hóa, vận chuyển, bốc dỡ, bao gói, bản thảo, biên tập, hành chính.

Giải pháp về đối thoại doanh nghiệp

1. Cần xây dựng hình ảnh, thương hiệu của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội trong mối quan hệ chung với các Sở giáo dục, các Cục, Vụ, Viện, Đề án và Dự án sao cho bền vững và có lòng tin. Trong kinh doanh cần xây dựng chữ “TÍN” với khách hàng.

2. Cần dành kinh phí thích hợp cho các đối tác đi tham quan, học tập trong nước và nước ngoài, tạo sự giao lưu, hiểu biết lẫn nhau giữa Công ty và bạn hàng.

III.4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Năm 2016 có nhiều nhân tố thuận lợi và khó khăn đan xen, tác động đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty. Các đặc điểm đó là.

1. Công ty phải có chiến lược phát triển sản phẩm mới trong phạm vi 5 năm đón đầu cơ hội và thách thức khi Nhà nước thực hiện chủ trương “Một chương trình, nhiều bộ sách giáo khoa”. Công ty phải chuẩn bị điều kiện như: nguồn lực, tài chính, cơ sở vật chất,...) với tinh thần chủ động. Tổng vốn đầu tư ước khoản 92 tỉ đồng.
2. Trước mắt: vẫn tận dụng lợi thế các dòng sản phẩm đang khai thác để giữ vững doanh thu, lợi nhuận, mặc dù các dòng sản phẩm này gặp nhiều khó khăn trong cạnh tranh (sách bổ trợ, sách tự chọn tiếng Anh, sách tham khảo và các sản phẩm giáo dục khác).
3. Sau gần 10 năm được thành lập và hoạt động, Công ty đã bước đầu xây dựng được thương hiệu, hình ảnh với các đối tác kinh doanh, có mối quan hệ về trách nhiệm và lòng tin.
4. Tập thể Công ty đã xây dựng được mối đoàn kết, nhất trí. Hội đồng quản trị, Ban Lãnh đạo điều hành cũng như toàn thể CBCNV tích lũy được nhiều kinh nghiệm theo cơ chế thị trường.

Các chỉ tiêu chủ yếu cần đạt được trong năm 2016:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	KH 2016	Tỉ lệ so với 2015
I	Sản lượng			
1	Tạo nguồn sản phẩm	đề tài	544	141%

			(87 mới, 457 tái bản)	
2	Phát hành (Sách hỗ trợ, Sách tự chọn, Sách tham khảo và các sản phẩm giáo dục khác)	triệu bản	40,2	92%
3	Công suất khai thác và cho thuê tại Tòa nhà văn phòng HEID	%	100%	100%
II	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	tỉ đồng	435	93%
III	Lợi nhuận	tỉ đồng	40	100%
IV	Cổ tức	%	12%	100%

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

IV.1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 đã thông qua. Cụ thể:

- Doanh thu hợp nhất 476 tỉ đồng, doanh thu Công ty mẹ 468 tỉ đồng, vượt kế hoạch 33,8% và tăng 28,7% so với năm 2014.
 - Lợi nhuận trước thuế hợp nhất 41,59 tỉ đồng, lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ 40,15 tỉ đồng, vượt kế hoạch 11,5% và tăng 15,5% so với năm 2014.
- Cả 2 chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận đều đạt mức cao nhất kể từ ngày thành lập Công ty từ năm 2007 đến nay.
- Cổ tức Công ty mẹ 12%, đạt 100% so với kế hoạch năm 2015.
 - Lãi cơ bản trên cổ phiếu hợp nhất 2.139 đồng, lãi cơ bản trên cổ phiếu Công ty mẹ 2.100 đồng và tăng 8% so với năm 2014

Đây là một kết quả đáng khen ngợi trong tình hình thị trường còn nhiều khó khăn và cạnh tranh gay gắt.

Tổng kết công tác toàn Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam (NXBGDVN) năm 2015, NXBGDVN đã trao tặng cúp đặc biệt xuất sắc cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội – Đơn vị đạt hiệu quả kinh doanh xuất sắc toàn diện, dẫn đầu trong hệ thống gần 60 đơn vị thuộc NXBGDVN năm 2015.

IV.2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

HDQT đánh giá cao sự nỗ lực không ngừng nghỉ, tính sáng tạo trong quản lý, giám nghĩ, mạnh dạn khai thác, đầu tư vào những dòng sản phẩm mới mang lại hiệu quả cao trong kinh doanh của Tổng Giám đốc và Ban Điều hành, đã đưa Công ty hoàn

thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch mà Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông giao cho trong bối cảnh thị trường còn nhiều khó khăn và cạnh tranh gay gắt.

Trong quá trình hoạt động, Ban Điều hành luôn tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế Quản trị Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết HĐQT.

IV.3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Chuẩn bị nguồn lực về tài chính, bộ máy nhân sự, tổ chức để phát triển các dòng sản phẩm mới đón đầu chủ trương của Nhà nước “Một chương trình, nhiều bộ sách giáo khoa” trong giai đoạn 5 năm tới.

- Năm 2016 giữ vững chỉ tiêu lợi nhuận, cổ tức như năm 2015.

- Doanh thu, lợi nhuận đạt được phải đảm bảo lợi ích của người lao động, chi trả cổ tức cho cổ đông và có nguồn tích lũy để tái cơ cấu mở rộng cho những năm tiếp theo.

- HĐQT có kế hoạch bồi dưỡng cán bộ trong quy hoạch để có đủ lực lượng cán bộ quản lý cho HĐQT, Ban điều hành, các vị trí chủ chốt của Công ty cho giai đoạn nhiệm kỳ tiếp theo vào năm 2017.

- Chú trọng đến việc xây dựng hình ảnh và thương hiệu Công ty.

- Cải tiến chế độ trả lương, trả thưởng đối với người lao động cho phù hợp với cơ chế thị trường, gắn quyền lợi với năng suất lao động.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

V.1. Hội đồng quản trị

V.1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ Tên	Chức danh	Tỉ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Chức danh tại Công ty khác
1	Ngô Trần Ái	Chủ tịch danh dự HĐQT (Thành viên độc lập)	0%	
2	Mạc Văn Thiện	Chủ tịch HĐQT (Thành viên độc lập)	0%	Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
3	Vũ Bá Khánh	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	0,2%	Chủ tịch Công ty Sách – Thiết bị trường học Hà Tây

4	Trần Thị Như Hà	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	0,22%	Giám đốc Công ty TNHH MTV Hồng Hà – Thành Công
5	Dương Thị Việt Hà	Ủy viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng	0,15%	

V.1.2. Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

V.1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

Trong năm 2015, đã tổ chức 8 cuộc họp định kì hàng quý và bất thường để triển khai kịp thời những chỉ đạo của HĐQT với đầy đủ 100% thành viên HĐQT tham dự. Các nghị quyết của HĐQT ban hành đều được sự thống nhất và đồng thuận cao của các thành viên.

Nội dung các cuộc họp :

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01-2015/NQ-HĐQT	05/01/2015	<p>Điều 1. Thông qua kết quả hoạt động sản xuất – kinh doanh năm 2014 (báo cáo trước kiểm toán):</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản (dự kiến) 2. Phương án phân chia kết quả kinh doanh năm 2014 (dự kiến) <p>Điều 2. Thông qua phương án điều chỉnh đơn giá tiền lương của năm 2014 dựa trên lợi nhuận trước thuế.</p>
2	02-2015/NQ-HĐQT	28/01/2015	<p><u>Điều 1.</u> Thông qua kế hoạch mua đấu giá cổ phần lần đầu của Công ty TNHH Một thành viên Sách – Thiết bị và xây dựng trường học Hà Nội.</p> <p><u>Điều 2.</u> Ủy quyền cho Ban điều hành Công ty lên kế hoạch và thực hiện việc đấu giá mua số cổ phần nêu tại điều 1.</p>
3	03-2015/NQ-	12/3/2015	<p><u>Điều 1.</u> Thông qua các văn bản, giấy tờ, nội dung công việc để chuẩn bị cho việc tổ chức Đại hội</p>

	HDQT		đồng cổ đông thường niên năm 2015.
4	05-2014/ NQ- HDQT	22/4/2015	<u>Điều 1.</u> Ủy quyền cho Ban Điều hành Công ty làm các thủ tục và thực hiện việc mua lại 100% vốn của Công ty Cổ phần Sách dịch và Từ điển giáo dục.
5	06-2015/ NQ- HDQT	09/06/2015	<u>Điều 1.</u> Đồng ý thực hiện giao dịch tín dụng (theo một hoặc nhiều hoặc đồng thời các hình thức cấp tín dụng: cho vay, bảo lãnh, phát hành thư tín dụng...) và thông qua các Hợp đồng có liên quan giữa Công ty và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh TP Hà Nội với giới hạn tín dụng là 120.000.000.000 VNĐ. <u>Điều 2.</u> Trong suốt quá trình quan hệ tín dụng với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh TP Hà Nội, Công ty bảo đảm, cam kết: <u>Điều 3.</u> Tổng Giám đốc Công ty tổ chức triển khai các nội dung Biên bản họp này. Người đại diện theo pháp luật của Công ty – Ông Vũ Bá Khánh đại diện cho Công ty hoặc uỷ quyền cho người thứ ba đại diện cho Công ty ký kết các Hợp đồng cấp tín dụng, Hợp đồng bảo đảm và/hoặc mọi giấy tờ cần thiết, có liên quan giữa Công ty và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh TP Hà Nội.
6	07- 2015/NQ- HDQT	20/7/2015	<u>Điều 1.</u> Thông qua kế hoạch bán cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội tại Công ty Cổ phần Thiết bị Giáo dục 2. <u>Điều 2.</u> Ủy quyền cho Ban điều hành Công ty lên kế hoạch và thực hiện việc bán số cổ phần nêu tại điều 1.
7	08- 2015/NQ- HDQT	20/11/2015	<u>Điều 1.</u> Thành lập Ban Nghiên cứu Phát triển sản phẩm mới thuộc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội kể từ ngày 20/11/2015. <u>Điều 2.</u> Nhân sự Ban Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới:

			<p>1. PGS. TS Phan Doãn Thoại, Nguyên Phó Tổng Biên tập Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.</p> <p>2. TS. Nguyễn Thị Hậu, Nguyên Trưởng Phòng Hợp tác và Phát triển thuộc Viện Nghiên cứu sách và Học liệu giáo dục.</p> <p>3. TS. Phạm Ngọc Thắng, Nguyên Trưởng Phòng Nghiên cứu chương trình Sách và Học liệu giáo dục thuộc Viện Nghiên cứu sách và Học liệu giáo dục.</p> <p>Điều 3. Bổ nhiệm</p> <p>1. Bổ nhiệm PGS. TS Phan Doãn Thoại giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty kiêm Trưởng Ban Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới kể từ ngày 20/11/2015. Thời gian giữ chức vụ là 02 năm.</p> <p>2. Bổ nhiệm TS. Nguyễn Thị Hậu giữ chức vụ Phó Trưởng Ban Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới kể từ ngày 20/11/2015. Thời gian giữ chức vụ là 05 năm.</p> <p>3. Bổ nhiệm TS. Phạm Ngọc Thắng giữ chức vụ Phó Trưởng Ban Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới kể từ ngày 20/11/2015. Thời gian giữ chức vụ là 05 năm.</p>
8	09-2015/NQ-HĐQT	18/12/2015	<p>Điều 1. Thông qua một số chỉ tiêu cơ bản trong hoạt động sản xuất – kinh doanh năm 2015 (báo cáo trước kiểm toán)</p> <p>Điều 2. Thông qua đơn giá tiền lương của năm 2015 dựa trên lợi nhuận trước thuế.</p>

Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT

Nhìn chung, các thành viên của HĐQT đều là những người có bề dày kinh nghiệm, mạng lưới quan hệ rộng rãi và uy tín cao trong ngành giáo dục.

Trong năm 2015, HĐQT luôn chú trọng thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành, Điều lệ của Công ty và Quy chế Quản trị Công ty. Hội đồng quản trị đã hoạt động tích cực, duy trì và phát huy việc giám sát chặt chẽ đối với hoạt động của Ban Điều hành nhằm đảm bảo thực hiện đúng nội dung nghị quyết mà Đại hội đồng cổ đông năm 2015 cùng các mục tiêu chiến lược và kế hoạch đã đặt ra.

HĐQT kịp thời chỉ đạo và hỗ trợ Tổng Giám đốc, Ban Điều hành trong công tác triển khai thực hiện các chỉ tiêu sản xuất – kinh doanh của Công ty: HĐQT đã tổ chức 8 cuộc họp định kỳ và bất thường để thông qua các công việc thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT và giải quyết, xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh cần giải quyết ngay. HĐQT luôn tham dự các cuộc họp tổng kết quý và tổng kết năm để đưa ra các chỉ đạo và định hướng cho Công ty.

Ngoài ra, HĐQT còn phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát giám sát Tổng Giám đốc và Ban điều hành trong việc điều hành sản xuất – kinh doanh và tài chính doanh nghiệp.

V.2. Ban Kiểm soát

V.2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành.

STT	Họ Tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1	Bà Đỗ Thị Phương	Trưởng Ban Kiểm soát	%
2	Bà Phí Ngọc Uyên	Ủy viên Ban Kiểm soát	0,028%
3	Ông Phạm Văn Cẩn	Ủy viên Ban Kiểm soát	0,026%

V.2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát (BKS) gồm 3 thành viên hoạt động kiêm nhiệm, năm 2015, BKS đã thực hiện các hoạt động kiểm soát gồm:

- Thực hiện chức năng kiểm soát đối với việc chấp hành luật doanh nghiệp, điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong quản lý điều hành SXKD tại Công ty.
- Kiểm tra giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.
- Tham gia kiểm soát thường xuyên định kỳ thông qua công tác kiểm kê tài sản, kiểm quỹ tiền mặt hàng tháng, các cuộc họp sơ kết, tổng kết 6 tháng, 9 tháng, tổng kết năm.
- Xem xét báo cáo tài chính định kỳ hàng quý, giám sát thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thẩm định báo cáo tài chính năm 2015 nhằm đánh giá tính hợp lý của số liệu tài chính để báo cáo trước Đại hội cổ đông.
- Giám sát việc công bố thông tin theo quy định của ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Điều lệ Công ty.

V.3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

V.3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi

ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hóa bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ.

STT	Bên liên quan	Tính chất giao dịch	Năm 2014 (VND)	Năm 2015 (VND)
1	Hội đồng quản trị	Thù lao Hội đồng QT	229.333.320	
2	Thành viên hội đồng Quản trị và Ban điều hành	Lương cho các thành viên HĐQT và Ban điều hành	1.206.222.226	
3	Ban Kiểm soát		120.666.659	

V.3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

V.3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

- Hợp đồng với Nhà xuất bản Giáo dục Hà Nội:
 - Hợp đồng số 14/HĐKT Về việc Thu phí quản lí xuất bản.
 - Hợp đồng số 154/HĐKT2015-NXBGDHN về việc thuê cơ sở vật chất
- Hợp đồng với Công ty TNHH 1 TV Hồng Hà Thành Công: Hợp đồng số 03-1/2013/HĐ/HHTC-HEID ngày 03/01/2013 về việc: Thuê mặt bằng tầng 4 và tầng 5 tại Tòa nhà văn phòng HEID – Ngõ 6A – Phố Thành Công – Phường Thành Công – Ba Đình – Hà Nội.
- Hợp đồng với Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Hà Tây: Hợp đồng số 02/2015 về việc Mua bán, phân phối Sách và các sản phẩm giáo dục năm học 2014-2015.
- Hợp đồng với Công ty CP Sách dịch và Từ điển:
 - Hợp đồng số 16/HĐLD-SDTĐ Về việc liên kết Từ điển Brietannica
 - Hợp đồng nguyên tắc số 12/HĐNT-SDTĐ

V.3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty.

Đã hoạt động đúng pháp luật và các quy định về quản trị của Công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

V.1. Ý kiến kiểm toán

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội được lập ngày 22/03/2016, từ trang 06 đến trang 46, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Hà Tây (là Công ty liên kết của Công ty) đã được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Tuy nhiên, các khoản Phải thu ngắn hạn của khách hàng, Người mua trả tiền trước ngắn hạn và Hàng gửi bán được trình bày trong Báo cáo tài chính của Công ty liên kết này chưa được đối chiếu, xác nhận đầy đủ. Bằng các thủ tục thay thế khác, chúng tôi không thể khẳng định được tính hiện hữu và đầy

đủ của các khoản mục nêu trên được trình bày trong Báo cáo tài chính của Công ty liên kết này với số tiền tại ngày 01/01/2015 lần lượt là 5,26 tỷ VND, 5,49 tỷ VND và 6,32 tỷ VND; tại ngày 31/12/2015 lần lượt là 5,40 tỷ VND, 6,42 tỷ VND và 8,96 tỷ VND. Do đó, chúng tôi không thể đánh giá được ảnh hưởng của vấn đề này đối với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại Đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

V.2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		251.898.448.060	209.564.585.311
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	35.508.880.544	49.219.443.206
111	1. Tiền		15.508.880.544	29.219.443.206
112	2. Các khoản tương đương tiền		20.000.000.000	20.000.000.000
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4	15.989.800	16.503.900
121	1. Chứng khoán kinh doanh		118.776.400	118.776.400
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		(102.786.600)	(102.272.500)
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		65.867.488.098	61.651.503.825
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	41.165.980.979	38.578.411.193
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		25.233.294.906	23.395.750.939
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	6	5.320.287.647	5.220.019.867
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(5.852.075.434)	(5.542.678.174)
140	IV. Hàng tồn kho	8	135.374.766.391	87.271.455.894
141	1. Hàng tồn kho		146.295.508.059	90.218.045.700
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(10.920.741.668)	(2.946.589.806)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		15.131.323.227	11.405.678.486
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	12	14.777.193.810	11.068.958.433
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		54.986.516	111.688.435
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	15	299.142.901	225.031.618

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

(tiếp theo)

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015
			VND	VND
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		123.157.545.311	131.895.994.308
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		4.139.800.000	4.139.800.000
216	1. Phải thu dài hạn khác	6	4.139.800.000	4.139.800.000
220	II. Tài sản cố định		3.292.468.253	607.485.274
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	3.292.468.253	607.485.274
222	- Nguyên giá		6.736.372.484	3.742.595.211
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(3.443.904.231)	(3.135.109.937)
230	III. Bất động sản đầu tư	10	74.158.061.018	77.647.852.118
231	- Nguyên giá		87.244.777.643	87.244.777.643
232	- Giá trị hao mòn lũy kế		(13.086.716.625)	(9.596.925.525)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		4.999.011.818	4.541.011.818
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11	4.999.011.818	4.541.011.818
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	4	13.128.055.344	17.638.592.915
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		12.378.055.344	12.888.592.915
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		750.000.000	4.750.000.000
260	VI. Tài sản dài hạn khác		23.440.148.878	27.321.252.183
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	7.365.225.619	8.727.272.728
269	2. Lợi thế thương mại	13	16.074.923.259	18.593.979.455
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		375.055.993.371	341.460.579.619

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		154.830.414.051	135.876.373.484
310	I. Nợ ngắn hạn		153.473.570.651	134.154.168.484
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	14	29.524.730.566	30.094.182.360
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		7.548.472	50.285.105
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	1.680.471.338	2.191.900.356
314	4. Phải trả người lao động		8.030.424.441	3.698.011.979
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	16	20.729.715.998	3.878.550.201
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		-	10.227.273
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	17	716.937.261	665.370.124
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	18	88.211.121.788	88.858.069.358
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		4.572.620.787	4.707.571.728
330	II. Nợ dài hạn		1.356.843.400	1.722.205.000
337	1. Phải trả dài hạn khác	17	1.356.843.400	1.722.205.000
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		220.225.579.320	205.584.206.135
410	I. Vốn chủ sở hữu	19	220.225.579.320	205.584.206.135
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		150.000.000.000	150.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		150.000.000.000	150.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		1.945.655.948	24.166.950
415	3. Cổ phiếu quỹ		-	(3.200.876.950)
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		34.868.448.349	29.010.550.892
420	5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		11.841.038.561	10.270.524.238
421	6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		21.570.436.462	19.479.841.005
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		(955.602.602)	(2.465.331.062)
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		22.526.039.064	21.945.172.067
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		375.055.993.371	341.460.579.619

Vũ Bá Khánh

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2016

Dương Thị Việt Hà

Kế toán trưởng

Lương Ngọc Bích

Người lập

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2015

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2015	Năm 2014
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	21	481.745.979.715	380.985.185.912
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	22	7.402.094.172	6.188.144.958
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		474.343.885.543	374.797.040.954
11	4. Giá vốn hàng bán	23	357.622.738.406	284.218.178.706
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		116.721.147.137	90.578.862.248
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	24	1.932.400.997	439.699.402
22	7. Chi phí tài chính	25	5.837.055.372	8.214.981.590
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		<i>5.674.508.613</i>	<i>6.221.659.380</i>
24	8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		373.574.935	1.450.183.110
25	9. Chi phí bán hàng	26	47.678.029.788	30.160.801.991
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	27	23.277.983.334	17.157.165.143
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		42.234.054.575	36.935.796.036
31	12. Thu nhập khác	28	575.464.523	237.714.470
32	13. Chi phí khác	29	1.222.752.869	479.146.702
40	14. Lợi nhuận khác		(647.288.346)	(241.432.232)
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		41.586.766.229	36.694.363.804
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	30	9.598.088.206	8.141.191.256
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		31.988.678.023	28.553.172.548
61	18. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ		31.988.678.023	28.553.172.548
70	19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	31	2.139	1.960

Vũ Bá Khánh

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2016

Dương Thị Việt Hà

Kế toán trưởng

Lương Ngọc Bích

Người lập

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2015

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2015	Năm 2014
			VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		41.586.766.229	36.694.363.804
	2. Điều chỉnh cho các khoản		18.770.103.091	9.053.161.372
02	- Khấu hao tài sản cố định và Bất động sản đầu tư		6.531.929.772	6.358.768.253
03	- Các khoản dự phòng		8.284.063.222	(3.088.067.359)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(1.720.398.516)	(439.198.902)
06	- Chi phí lãi vay		5.674.508.613	6.221.659.380
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		60.356.869.320	45.747.525.176
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(4.542.790.897)	(2.927.956.509)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(56.077.462.359)	(8.439.628.102)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		19.131.583.631	7.584.590.029
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(2.346.188.268)	(4.255.808.598)
14	- Tiền lãi vay đã trả		(5.677.083.543)	(6.229.558.984)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(9.088.657.829)	(8.148.362.187)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		145.096.123	-
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(4.894.090.033)	(3.644.724.047)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(2.992.723.855)	19.686.076.778
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác		(3.666.065.455)	(2.116.061.818)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		22.727.273	-
25	3. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	(2.800.000.000)
26	4. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		4.600.000.000	-
27	5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		1.332.400.997	302.448.902
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		2.289.062.815	(4.613.612.916)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		5.122.365.948	-
33	2. Tiền thu từ đi vay		318.541.488.985	205.912.126.609
34	3. Tiền trả nợ gốc vay		(319.188.436.555)	(181.479.133.985)
36	4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(17.482.320.000)	(13.031.859.450)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(13.006.901.622)	11.401.133.174

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2015

(Theo phương pháp gián tiếp)

(tiếp theo)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2015	Năm 2014
			VND	VND
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(13.710.562.662)	26.473.597.036
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		49.219.443.206	22.745.846.170
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	35.508.880.544	49.219.443.206

Vũ Bá Khánh

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2016

Dương Thị Việt Hà

Kế toán trưởng

Lương Ngọc Bích

Người lập

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2015

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 310/QĐ-TCNS ngày 23/03/2007 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Tòa nhà HEID, Ngõ 12 Láng Hạ, Thành Công, Ba Đình, Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty là: 150.000.000.000 VND. Tương đương 15.000.000 cổ phần; Mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND.

Lĩnh vực kinh doanh: Kinh doanh, phát hành sách và thiết bị giáo dục.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là:

- Phát hành xuất bản phẩm;
- Phát hành sách hỗ trợ sách giáo khoa, sách tham khảo chất lượng cao, các sản phẩm giáo dục theo hướng đổi mới phương pháp dạy học, tự học và các loại sản phẩm giáo dục khác;
- Kinh doanh các sản phẩm thiết bị giáo dục, thiết bị văn phòng, các phần mềm giáo dục, văn phòng phẩm, vở học sinh, quần áo, đồng phục cho học sinh và lịch các loại;
- Thiết kế mỹ thuật, chế bản, tạo mẫu in (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình);
- Dịch vụ dịch thuật, phiên dịch, biên dịch và mua bán bản quyền tác giả;
- Tư vấn và cung cấp dịch vụ biên soạn, thiết kế nội dung chương trình dạy học, phòng học chuyên dùng và phương tiện dạy học;
- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa.

Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Công ty chủ yếu hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực: Kinh doanh, phát hành sách và thiết bị giáo dục. Đặc thù ngành nghề kinh doanh này là mang tính thời vụ, các loại sách giáo khoa, sách hỗ trợ sách giáo khoa và sách tham khảo chủ yếu được phát hành và phân phối trong giai đoạn quý II và Quý III hàng năm (là giai đoạn chuẩn bị cho năm học mới).

Năm 2015, Công ty được thực hiện phát hành sách VNEN theo chương trình thí điểm VNEN lớp 7, năm học 2014 - 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bán đại trà sách VNEN từ lớp 2 đến lớp 6 và bán đại trà sách Tiếng anh. Điều này dẫn đến Doanh thu bán sách giáo khoa và sách tham khảo (Xem tại Thuyết minh 21) trong năm 2015 và số dư khoản mục Hàng tồn kho (trên Bảng cân đối kế toán) tại 31/12/2015 tăng mạnh so với năm 2014 và thời điểm 31/12/2014.

Trong năm 2015, Công ty đã thực hiện mua lại toàn bộ phần vốn góp của các cổ đông khác trong Công ty Cổ phần Sách dịch và Từ điển Giáo dục để chuyển từ Công ty này từ Công ty liên kết trở thành Công ty con (sở hữu 100%).

Cấu trúc tập đoàn

- **Tổng số các Công ty con: 02 Công ty**
- + Số lượng các Công ty con được hợp nhất: 02 Công ty.

Công ty có các công ty con được hợp nhất báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2015 là:

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành Công	Hà Nội	100%	100%	Kinh doanh Bất động sản
Công ty Cổ phần Sách dịch và Từ điển Giáo dục	Hà Nội	100%	100%	Dịch thuật, biên soạn và kinh doanh thiết bị giáo dục

Công ty có 01 công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/0/2015 bao gồm:

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Hà Tây	Hà Nội	40,24%	40,24%	Kinh doanh sách, thiết bị trường học

Thông tin về công ty liên kết của Công ty: Xem chi tiết tại Thuyết minh số 04.

2. CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

2.2. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

2.3. Thay đổi trong các chính sách kế toán và thuyết minh

Ngày 22/12/2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006, và có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015.

Ảnh hưởng của các thay đổi chính sách kế toán theo hướng dẫn của Thông tư 200/2014/TT-BTC được áp dụng phi hồi tố. Công ty đã bổ sung thuyết minh thông tin so sánh trên Báo cáo tài chính hợp nhất đối với các chi tiêu có sự thay đổi giữa Thông tư 200/2014/TT-BTC và Quyết định 15/2006/QĐ-BTC, tại Thuyết minh số 38.

2.4. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập trên cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính riêng của Công ty và Báo cáo tài chính của các công ty con do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho năm tài chính kết thúc ngày

31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Báo cáo tài chính của các công ty con được áp dụng các chính sách kế toán nhất quán với các chính sách kế toán của Công ty. Trong trường hợp cần thiết, Báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để đảm bảo tính nhất quán trong các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các Công ty con.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua trong năm được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất từ ngày mua ở công ty đó.

Các số dư, thu nhập và chi phí chủ yếu, kể cả các khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi hợp nhất Báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty.

2.5. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại hoặc lãi từ giao dịch mua rẻ được xác định là chênh lệch giữa giá phí khoản đầu tư và giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty con tại ngày mua do công ty mẹ nắm giữ (thời điểm công ty mẹ nắm giữ quyền kiểm soát công ty con).

Thời gian phân bổ lợi thế thương mại không quá 10 năm, bắt đầu kể từ ngày công ty mẹ kiểm soát công ty con theo nguyên tắc: Việc phân bổ phải thực hiện dần đều qua các năm. Định kỳ công ty mẹ phải đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong kỳ phát sinh.

2.6. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay, các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại chưa có các quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

2.7. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2.8. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc, bao gồm: Giá mua cộng các chi phí mua (nếu có) như chi phí môi giới, giao dịch, cung cấp thông tin, thuế, lệ phí và phí ngân hàng. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết mua trong năm bên mua xác định ngày mua, giá phí khoản đầu tư và thực hiện thủ tục kế toán theo đúng quy định của Chuẩn mực kế toán “Hợp nhất kinh doanh” và “Đầu tư vào công ty liên doanh liên kết”. Trong Báo cáo tài chính hợp nhất các khoản đầu tư vào công ty liên kết được kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

Giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư được xác định theo giá gốc nếu là đầu tư bằng tiền hoặc giá đánh giá lại nếu là đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư được lập vào thời điểm cuối kỳ cụ thể như sau:

- Đối với các khoản đầu tư chứng khoán kinh doanh: căn cứ trích lập dự phòng là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng.
- Đối với khoản đầu tư nắm giữ lâu dài (không phân loại là chứng khoán kinh doanh) và không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư: nếu khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý của khoản đầu tư được xác định tin cậy thì việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu; nếu khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo thì việc lập dự phòng căn cứ vào Báo cáo tài chính tại thời điểm trích lập dự phòng của bên được đầu tư.

2.9. Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được Công ty căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

2.10. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang cuối kỳ đối với hoạt động kinh doanh sách: Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được xác định theo giá trị nguyên vật liệu đã xuất và đang còn tồn tại các đơn vị nhận gia công.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối kỳ căn cứ theo số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

2.11. Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Phương tiện vận tải	06-10 năm
Thiết bị văn phòng	03-05 năm

2.12. Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC)

Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) là thỏa thuận bằng hợp đồng của hai hoặc nhiều bên để cùng thực hiện hoạt động kinh tế nhưng không hình thành pháp nhân độc lập. Hoạt động này có thể được đồng kiểm soát bởi các bên góp vốn theo thỏa thuận liên doanh hoặc kiểm soát bởi một trong số các bên tham gia.

Các bên tham gia liên doanh cùng mở sổ kế toán chi tiết trên cùng hệ thống sổ kế toán của mình để ghi chép và phản ánh trong Báo cáo tài chính riêng của mình những nội dung sau đây:

Phần vốn góp vào tài sản đồng kiểm soát, được phân loại theo tính chất của tài sản;

Các khoản nợ phải trả phát sinh riêng của mỗi bên tham gia góp vốn liên doanh;

Các khoản thu nhập từ việc bán hoặc sử dụng phần sản phẩm được chia từ liên doanh cùng với phần chi phí phát sinh được phân chia từ hoạt động của liên doanh;

Các khoản chi phí phát sinh liên quan đến việc góp vốn liên doanh.

2.13. Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ và không được khấu trừ được hạch toán riêng; trường hợp không hạch toán riêng được thì thuế đầu vào được khấu trừ tính theo tỷ lệ (%) giữa doanh thu chịu thuế GTGT, doanh thu không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT so với tổng doanh thu của hàng hóa, dịch vụ bán ra bao gồm cả doanh thu không phải kê khai, tính nộp thuế không hạch toán riêng được. Đối với thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ, Công ty thực hiện phân bổ vào giá vốn hàng bán theo tỷ lệ giữa giá vốn hàng bán so với giá vốn hàng bán cộng với giá vốn của hàng tồn kho.

2.14. Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

2.15. Vay và chi phí đi vay

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng kế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh.

2.16. Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như chi phí lãi tiền vay phải trả...được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của năm báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

2.17. Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh chênh lệch giữa mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu và giá phát hành cổ phiếu (kể cả các trường hợp tái phát hành cổ phiếu quỹ) và có thể là thặng dư dương (nếu giá phát hành cao hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu) hoặc thặng dư âm (nếu giá phát hành thấp hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu).

Vốn khác thuộc Vốn chủ sở hữu phản ánh số vốn kinh doanh được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh.

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và được Công ty mua lại, cổ phiếu này không bị hủy bỏ và sẽ được tái phát hành trở lại trong khoảng thời gian theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế mua lại và trình bày trên Bảng Cân đối kế toán là một khoản ghi giảm Vốn đầu tư của chủ sở hữu. Giá vốn của cổ phiếu quỹ khi tái phát hành hoặc khi sử dụng để trả cổ tức, thưởng... được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Việc phân phối lợi nhuận được thực hiện khi Công ty có lợi nhuận sau thuế chưa phân phối không vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất sau khi đã loại trừ ảnh hưởng của các khoản lãi do ghi nhận từ giao dịch mua giá rẻ. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

2.18. Doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;

- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;

Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;

Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;

Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

2.19. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong năm gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán.

Các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh. Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu thì Công ty ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc: nếu phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì Công ty ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của kỳ lập báo cáo (kỳ trước), và nếu phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì Công ty ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh (kỳ sau).

2.20. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm.

2.21. Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;

Chi phí đi vay vốn;

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác,...

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

2.22. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

2.23. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới Công ty.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, cần chú ý tới bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

3. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN			
		31/12/2015	01/01/2015
		VND	VND
Tiền mặt		173.520.734	557.055.923
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn		15.335.359.810	28.662.387.283
Các khoản tương đương tiền		20.000.000.000	20.000.000.000
		35.508.880.544	49.219.443.206

Tại ngày 31/12/2015, các khoản tương đương tiền là tiền gửi có kỳ hạn 1 tháng có giá trị 20.000.000.000 VND được gửi tại Ngân hàng Công thương Việt Nam với lãi suất 4%/năm.

4. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH															
a) Chứng khoán kinh doanh															
							31/12/2015			01/01/2015					
							Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng			
							VND	VND	VND	VND	VND	VND			
Tổng giá trị cổ phiếu							118.776.400	15.989.800	(102.786.600)	118.776.400	16.503.900	(102.272.500)			
- Công ty Cổ phần Sông Đà - Thăng Long (STL)							74.600.000	4.800.000	(69.800.000)	74.600.000	5.539.392	(69.060.608)			
- Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn (LSS)							21.500.000	5.625.000	(15.875.000)	21.500.000	5.937.500	(15.562.500)			
- Công ty Cổ phần Hồng Hà Việt Nam (PHH)							22.400.000	5.520.000	(16.880.000)	22.400.000	4.960.000	(17.440.000)			
- Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh (QNC)							276.400	44.800	(231.600)	276.400	67.008	(209.392)			
							118.776.400	15.989.800	(102.786.600)	118.776.400	16.503.900	(102.272.500)			
b) Đầu tư vào công ty liên kết															
							31/12/2015			01/01/2015					
							Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Giá gốc	Giá trị điều chỉnh theo phương pháp vốn chủ	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Giá gốc	Giá trị điều chỉnh theo phương pháp vốn chủ
									VND	VND	VND		VND	VND	VND
Công ty Cổ phần Sách dịch và Từ điển Giáo dục ^[1]							Hà Nội			-	-	22,47%	22,47%	612.000.000	707.006.031
Công ty Cổ phần Sách Thiết bị trường học Hà Tây							Hà Tây	40,24%	40,24%	12.243.750.000	12.378.055.344	40,24%	40,24%	12.243.750.000	12.181.586.884
									12.243.750.000	12.378.055.344			12.855.750.000	12.888.592.915	

^[1] Công ty đã thực hiện mua lại 100% vốn của Công ty Cổ phần Sách dịch và Từ điển Giáo dục để chuyển từ Công ty liên kết sang thành Công ty con.

c) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	31/12/2015		01/01/2015	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Các khoản đầu tư khác	750.000.000	-	4.750.000.000	-
- Công ty Cổ phần Thiết bị Giáo dục II ^[1]	-	-	3.000.000.000	-
- Công ty Cổ phần Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội	750.000.000	-	750.000.000	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư Tia Sáng mới ^[2]	-	-	1.000.000.000	-
	750.000.000	-	4.750.000.000	-

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

^[1] Theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần ngày 25/07/2015 giữa Bên chuyển nhượng cổ phần là Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội với Bên nhận chuyển nhượng cổ phần là Công ty Cổ phần Bất động sản Bến Thành, Công ty đã thực hiện chuyển nhượng 300.000 cổ phần thuộc sở hữu tại Công ty Cổ phần Thiết bị Giáo dục II, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần cho Công ty Cổ phần Bất động sản Bến Thành với tổng giá trị là 3.600.000.000 VND.

^[2] Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội thực hiện thoái vốn đầu tư tại Công ty Cổ phần Giáo dục Phổ thông trong 2 đợt, cụ thể:

Đợt 1: Theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần ngày 05/02/2015 giữa Bên chuyển nhượng cổ phần là Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội với Bên nhận chuyển nhượng cổ phần là Ông Huỳnh Thông, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội sẽ thực hiện chuyển nhượng 40.000 cổ phần thuộc sở hữu tại Công ty Cổ phần Giáo dục Phổ thông (trước đây là Công ty Cổ phần Đầu tư Tia sáng mới), mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần cho Ông Huỳnh Thông với tổng giá trị là 400.000.000 VND.

Đợt 2: Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông của Công ty Cổ phần Giáo dục Phổ thông số 06/2015/NQ-ĐHĐCĐ-GDPT về việc chia tách công ty Cổ phần Giáo dục Phổ thông có thống nhất: Công ty Cổ phần Giáo dục Phổ thông sẽ thực hiện chuyển trả cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội số tiền còn lại là 600.000.000 VND. Dựa theo biên bản làm việc số 01/2015/BTCN ngày 06/03/2015 giữa các bên, Công ty Cổ phần Giáo dục Phổ thông đã thanh toán đầy đủ vào ngày 27/02/2015 và ngày 05/03/2015.

Đầu tư vào công ty liên kết				
Thông tin chi tiết về các công ty liên kết của Công ty vào ngày 31/12/2015 như sau:				
Tên công ty liên kết	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Sách Thiết bị trường học Hà Tây	Hà Nội	40,24%	40,24%	Kinh doanh sách, thiết bị trường học
Đầu tư vào đơn vị khác				
Tên công ty nhận đầu tư	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội	Hà Nội	5,00%	5,00%	Tổ chức biên soạn, biên tập, dịch thuật, thiết kế, minh họa chế bản sách giáo khoa

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty và Công ty con, Công ty liên kết trong năm: Xem Thuyết minh 37.

5. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG		31/12/2015	01/01/2015
		VND	VND
a) Phải thu của khách hàng có số dư lớn			
- Công ty Cổ phần Sách Thiết bị trường học Thanh Hóa		6.976.851.025	5.956.546.705
- Các khoản phải thu khách hàng khác		34.189.129.954	32.621.864.488
		41.165.980.979	38.578.411.193
b) Phải thu của khách hàng là các bên liên quan		7.682.927.965	5.512.406.502
(Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 37)			

6. PHẢI THU KHÁC		31/12/2015		01/01/2015	
		Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
		VND	VND	VND	VND
a) Ngắn hạn			-		-
Tạm ứng		208.000.000	-	208.000.000	-
Phải thu khác		5.112.287.647	-	5.012.019.867	-
-	<i>Phải thu Công ty Cổ phần Hồng Hà Việt Nam^[1]</i>	4.747.292.997	-	4.624.831.835	-
-	<i>Ông Hoàng Văn Vân</i>	146.286.000	-	-	-
-	<i>Phải thu các đối tượng khác</i>	218.708.650	-	387.188.032	-
		5.320.287.647		5.220.019.867	
b) Dài hạn			-		-
Ký cược, ký quỹ		39.800.000	-	39.800.000	-
Phải thu khác		4.100.000.000	-	4.100.000.000	-
-	<i>Phải thu về tiền thực hiện hợp đồng hợp tác đầu tư với Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam^[2]</i>	4.100.000.000	-	4.100.000.000	-
		4.139.800.000	-	4.139.800.000	-

^[1] Theo cam kết tại Hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ vốn điều lệ Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành Công số 01/2012/HHTC-HĐCNV ngày 04/03/2012 và Biên bản thỏa thuận giữa Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội và Công ty Cổ phần Hồng Hà Dầu khí (nay là Công ty Cổ phần Hồng Hà Việt Nam), Công ty Cổ phần Hồng Hà Việt Nam sẽ phải chịu trách nhiệm đối với toàn bộ các khoản công nợ, nghĩa vụ tài chính và các nghĩa vụ khác với các bên thứ 3 phát sinh và có nguồn gốc phát sinh tại Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành Công từ ngày 31/03/2012 trở về trước. Do đó, Công ty thực hiện theo dõi các khoản công nợ phát sinh từ trước ngày 31/03/2012 trên mã công nợ của Công ty Cổ phần Hồng Hà Việt Nam. Ngoài ra, Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành Công còn phát sinh một số nghiệp vụ liên quan với Công ty Cổ phần Hồng Hà Việt Nam.

^[2] Công ty đang đầu tư vào Quỹ đầu tư xuất bản theo Hợp đồng nguyên tắc hợp tác đầu tư ngày 30/12/2013 với Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam trong thời gian 5 năm. Mục đích của Quỹ là Đầu tư cho hoạt động xuất bản nhằm phát triển hệ thống xuất bản phẩm giáo dục nói chung và Sách giáo khoa, sách bản thảo nói riêng. Việc phân chia kết quả đầu tư sẽ do các bên góp vốn thực hiện trên cơ sở kết quả đầu tư và mức góp vốn của các nhà đầu tư. Tại thời điểm 31/12/2015, hoạt động góp vốn này vẫn đang trong giai đoạn triển khai và các bên tham gia Hợp đồng chưa thể xác định được cụ thể về lợi nhuận hay rủi ro sẽ nhận được từ việc đầu tư này.

7. NỢ XẤU					
Các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi:					
		31/12/2015		01/01/2015	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
		VND	VND	VND	VND
-	Công ty TNHH MTV Sách - Thiết bị và Xây dựng Trường học Hà Nội	-	-	1.556.426.538	778.213.269
-	Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thanh Hóa	6.976.851.025	2.882.027.749	3.714.540.514	1.767.524.487
-	Các đối tượng khác	1.908.555.454	151.303.296	4.639.322.542	1.821.873.664
		8.885.406.479	3.033.331.045	9.910.289.594	4.367.611.420

Giá trị có thể thu hồi nêu trên được xác định bằng giá gốc trừ đi phần dự phòng phải thu khó đòi đã trích lập cho các đối tượng phải thu này. Ban Tổng Giám đốc vẫn đang hết sức nỗ lực trong việc thu hồi toàn bộ (100%) các khoản nợ phải thu khó đòi này.

8. HÀNG TỒN KHO					
		31/12/2015		01/01/2015	
		Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
		VND	VND	VND	VND
	Nguyên liệu, vật liệu	48.971.627.871	-	38.069.277.557	-
	Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	16.901.962.722	-	4.329.227.188	-
	Thành phẩm	26.468.189.115	(4.996.817.636)	16.319.408.255	(2.131.613.536)
	Hàng hoá	40.138.379.635	(5.923.924.032)	27.197.463.841	(814.976.270)
	Hàng gửi đi bán	13.815.348.716	-	4.302.668.859	-
		146.295.508.059	(10.920.741.668)	90.218.045.700	(2.946.589.806)

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập thêm do giá trị các loại Sách chậm luân chuyển, đã lạc hậu về nội dung, cũ nát, mất phẩm chất không có khả năng tiêu thụ và đang chờ thanh lý tăng so với thời điểm đầu năm. Các loại sách này sẽ được Công ty xem xét biện pháp thanh lý khi hết mùa vụ phát hành. Giá trị trích lập dự phòng của hàng tồn kho ứ đọng, kém, mất phẩm chất không có khả năng tiêu thụ tại thời điểm cuối năm là 10.920.741.668 VND.

9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH			
	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
	VND	VND	VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	3.419.889.480	322.705.731	3.742.595.211
- Mua trong năm	3.114.338.182	93.727.273	3.208.065.455
- Thanh lý, nhượng bán	(214.288.182)	-	(214.288.182)
Số dư cuối năm	6.319.939.480	416.433.004	6.736.372.484
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	2.859.098.399	276.011.538	3.135.109.937
- Khấu hao trong năm	455.143.031	67.939.445	523.082.476
- Thanh lý, nhượng bán	(214.288.182)	-	(214.288.182)
Số dư cuối năm	3.099.953.248	343.950.983	3.443.904.231
Giá trị còn lại			
Tại ngày đầu năm	560.791.081	46.694.193	607.485.274
Tại ngày cuối năm	3.219.986.232	72.482.021	3.292.468.253

Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 3.049.967.484 VND.

10. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

Bất động sản đầu tư là tòa nhà K3B Thành Công tại địa chỉ K3B Ngõ 6A, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Hà Nội với nguyên giá là 87.244.777.643 VND, giá trị hao mòn lũy kế tại ngày 31/12/2015 là 13.086.716.625 VND trong đó khấu hao từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2015 là 3.489.791.100 VND.

Bất động sản đầu tư này đang được sử dụng để cho thuê và được dùng để đảm bảo cho Hợp đồng vay tín dụng số 01/2015-HĐTDHM/NHCT106-HEID ngày 17/07/2015 với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội.

11. XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒI DANG		
	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
Xây dựng cơ bản dở dang	4.999.011.818	4.541.011.818
- Công trình nhà kho tại Xã Tiên Dương - Đông Anh - Hà Nội ^[1]	4.699.011.818	4.241.011.818
- Công trình Trung tâm xuất bản - Phát hành Sách giáo khoa ^[2]	300.000.000	300.000.000
	4.999.011.818	4.541.011.818

^[1] Góp vốn theo Hợp đồng số 47/2010/HĐGV ngày 15/07/2010 giữa các bên Công ty Cổ phần In Sách giáo khoa tại Thành phố Hà Nội; Công ty Cổ phần Học liệu Giáo dục tại Hà Nội; Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội; Công ty Cổ phần Sách Thiết bị Giáo dục Miền Bắc; Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hà Nội để cùng thực hiện Dự án xin cấp đất mở rộng mặt bằng sản xuất theo hình thức tài sản đồng kiểm soát. Theo hợp đồng này, Công ty Cổ phần In Sách Giáo khoa tại Thành phố Hà Nội là đơn vị đại diện thực hiện các thủ tục và theo dõi chi phí của dự án.

- Địa điểm thực hiện tại: Xã Tiên Dương - Huyện Đông Anh - TP Hà Nội;
- Diện tích khu đất là 7.662 m²;
- Mục đích sử dụng đất: Dùng làm kho, xưởng sản xuất của các bên liên quan;

- Tổng vốn góp dự kiến: 7.662.000.000 VND, trong đó: phần góp vốn của Công ty Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội là 25% tương đương: 1.915.500.000 VND;
- Tại thời điểm 31/12/2013, Công ty đã thực hiện góp 90% số tiền theo yêu cầu của hợp đồng, tương ứng là 1.723.950.000 VND.

Trong năm 2013, Theo Biên bản họp ngày 06/06/2013 giữa 5 công ty trên đã thống nhất:

- Tiếp tục thực hiện Dự án và cùng nhau đóng góp kinh phí để thực hiện các giai đoạn còn lại của Dự án;
- Phần vốn tham gia đầu tư của Công ty Cổ phần Học liệu Giáo dục Hà Nội sẽ chuyển giao lại toàn bộ cho Công ty TNHH Một Thành viên Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam;
- Đồng ý ký kết hợp đồng với Công ty Cổ phần Đầu tư IP Việt Nam để thực hiện dịch vụ xin cấp Giấy chứng nhận đầu tư và Giấy phép xây dựng cho Dự án.

Năm 2013, Công ty đã góp tiếp số tiền thực hiện dự án là 401.000.000 VND theo các Công văn phân bổ kinh phí của Công ty Cổ phần In Sách Giáo khoa tại Thành phố Hà Nội. Tổng số kinh phí mà Công ty đã đóng góp để thực hiện dự án lũy kế đến 31/12/2013 là 2.124.950.000 VND.

Năm 2014, Công ty đã góp tiếp số tiền thực hiện dự án là 2.116.061.818 VND. Tổng số kinh phí mà Công ty đã đóng góp để thực hiện dự án lũy kế đến 31/12/2014 là 4.241.011.818 VND. Trong đó nhận chuyển nhượng phần vốn góp của Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam theo Phụ lục hợp đồng số 01/2014/PLHĐGV ngày 1/7/2014 là 1.271.061.818 VND; Còn lại là góp vốn theo các công văn với tổng số tiền là 2.943.950.000 VND.

Năm 2015, Công ty đã ứng tiếp số tiền thực hiện dự án là 458.000.000 VND. Tổng số kinh phí mà Công ty đã đóng góp để thực hiện dự án lũy kế đến 31/12/2015 là 4.699.011.818 VND. Trong đó:

- Góp vốn theo Công văn số 16/CV/HAPCO ngày 26/01/2015 là 19.000.000 VND;
- Góp vốn theo Công văn số 74/CV/HAPCO ngày 13/05/2015 là 122.000.000 VND;
- Góp vốn theo Công văn 183/CV/HAPCO ngày 28/10/2015 là 317.000.000 VND.

^[2] Theo Hợp đồng góp vốn số 1B/2010/HĐGV ngày 08/07/2010 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội với Công ty TNHH Một Thành viên Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam đã thống nhất thực hiện góp vốn để cùng đầu tư xây dựng công trình cao tầng tại Quận Cầu Giấy, Hà Nội thuộc Dự án “Xây dựng Trung tâm xuất bản - Phát hành Sách giáo khoa”. Hiện tại Dự án này đang tạm dừng đầu tư.

12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC		31/12/2015	01/01/2015
		VND	VND
a) Ngắn hạn			
-	Thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ chờ phân bổ ^[1]	8.374.560.713	5.269.982.201
-	Chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	-	696.891
-	Chi phí sửa chữa, lắp đặt nội thất	-	68.181.818
-	Chi phí thuê cửa hàng, thuê kho chờ phân bổ	308.749.090	313.149.091
-	Chi phí bán thảo, chi phí quản lý xuất bản chờ phân bổ ^[2]	6.093.884.007	5.416.948.432
		14.777.193.810	11.068.958.433
b) Dài hạn			
-	Chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	45.594.129	-
-	Chi phí mua bản quyền in sách	774.176.944	-
-	Chi phí thuê kho ^[3]	6.545.454.546	8.727.272.728
		7.365.225.619	8.727.272.728

^[1]Thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ được phân bổ vào giá vốn hàng bán căn cứ theo tỷ lệ giữa Giá vốn hàng bán/(Giá vốn hàng bán + Giá trị hàng tồn kho cuối kỳ).

^[2] Phí bán thảo, phí quản lý xuất bán được ghi nhận căn cứ theo hóa đơn tài chính của Nhà Xuất bản Giáo dục tại Hà Nội và được phân bổ vào giá thành căn cứ vào số lượng sách in nhập kho trong năm.

^[3] Đây là chi phí thuê kho ở Bộ tổng Tham mưu trả trước cho 04 năm từ năm 2015 đến năm 2018 theo Hợp đồng thuê kho số 137/HĐKT ngày 09/12/2013 và Phụ lục hợp đồng số 137/PLHĐKT ngày 01/06/2014.

13. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

Lợi thế thương mại phát sinh tại ngày mua công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành Công (công ty con) với tổng giá trị là 25.190.561.959 VND được phân bổ trong vòng 10 năm (120 tháng), thời gian phân bổ còn lại là 75 tháng, số đã phân bổ vào kết quả kinh doanh trong năm 2015 là 2.519.056.196 VND.

14. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN					
		31/12/2015		01/01/2015	
		Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
		VND	VND	VND	VND
a) Phải trả người bán ngắn hạn					
-	Nhà Xuất bản Giáo dục tại Hà Nội	12.934.149.027	12.934.149.027	12.500.264.599	12.500.264.599
-	Phải trả cho các đối tượng khác	16.590.581.539	16.590.581.539	17.593.917.761	17.593.837.761
		29.524.730.566	29.524.730.566	30.094.182.360	30.094.102.360
b) Phải trả người bán là các bên liên quan					
		15.579.097.193	15.579.097.193	15.684.187.476	15.684.187.476
(Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 37)					

15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC							
	Số phải thu đầu năm	Số phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số phải thu cuối năm	Số phải nộp cuối năm	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	
Thuế giá trị gia tăng	-	1.370.874.647	1.873.330.500	2.993.427.031	-	250.778.116	
<i>Thuế giá trị gia tăng do hợp nhất công ty Sách dịch và Từ điển Giáo dục tại ngày 31/12/2015</i>	-	-	-	-	-	34.637.017	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	392.481.256	9.598.088.206	9.219.607.908	-	770.961.554	
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp do hợp nhất công ty Sách dịch và Từ điển Giáo dục tại ngày 31/12/2015</i>	-	-	-	-	-	130.950.079	
Thuế thu nhập cá nhân	217.188.618	428.544.453	3.508.588.168	3.586.187.459	291.299.901	425.056.445	
<i>Thuế thu nhập cá nhân do hợp nhất công ty Sách dịch và Từ điển Giáo dục tại ngày 31/12/2015</i>	-	-	-	-	-	54.699.290	
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	-	463.454.390	463.341.000	-	113.390	
Các loại thuế khác	7.843.000	-	6.000.000	6.000.000	7.843.000	-	
<i>Các loại thuế khác do hợp nhất công ty Sách dịch và Từ điển Giáo dục tại ngày 31/12/2015</i>	-	-	-	-	-	13.275.447	
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	269.907.394	269.907.394	-	-	
	225.031.618	2.191.900.356	15.719.368.658	16.538.470.792	299.142.901	1.680.471.338	

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

16. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN			
		31/12/2015	01/01/2015
		VND	VND
Chi phí lãi vay		99.308.986	101.883.916
Trích trước chi phí tổ chức bàn thảo, quản lý xuất bản, công in		15.004.246.266	1.900.031.011
Trích trước chi phí chiết khấu phát hành		4.258.149.466	730.811.463
Trích trước chi phí vận chuyển		321.830.837	1.000.823.811
Trích trước chi phí bản quyền bộ Từ điển Bách khoa Britannica		411.860.898	-
Chi phí phải trả khác		634.319.545	145.000.000
		20.729.715.998	3.878.550.201
17. PHẢI TRẢ KHÁC			
		31/12/2015	01/01/2015
		VND	VND
a) Ngắn hạn			
Kinh phí công đoàn		261.089.297	328.800.573
Bảo hiểm xã hội		2.144.486	888.344
Bảo hiểm y tế		-	450.226
Bảo hiểm thất nghiệp		-	102.775
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn		145.488.640	
Các khoản phải trả, phải nộp khác		210.714.838	335.128.206
- <i>Cố tức lợi nhuận đã trả</i>		<i>97.500.000</i>	<i>-</i>
- <i>Phải trả Công ty Cổ phần Hồng Hà Việt Nam^[1]</i>		<i>135.978.038</i>	<i>305.579.606</i>
- <i>Phải trả, phải nộp khác</i>		<i>74.736.800</i>	<i>29.548.600</i>
		716.937.261	665.370.124
b) Dài hạn			
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn		1.356.843.400	1.722.205.000
		1.356.843.400	1.722.205.000

^[1] Theo cam kết tại Hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ vốn điều lệ Công ty TNHH Một thành viên Hồng Hà Thành Công số 01/2012/HHTC-HĐCNV ngày 04/03/2012 và Biên bản thỏa thuận giữa Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội và Công ty Cổ phần Hồng Hà Việt Nam, Công ty Cổ phần Hồng Hà Việt Nam sẽ phải chịu trách nhiệm đối với toàn bộ các khoản công nợ, nghĩa vụ tài chính và các nghĩa vụ khác với các bên thứ 3 phát sinh và có nguồn gốc phát sinh tại Công ty TNHH Một thành viên Hồng Hà Thành Công từ ngày 31/03/2012 trở về trước. Do đó, Công ty sẽ theo dõi các khoản công nợ phát sinh từ trước ngày 31/03/2012 trên mã công nợ của Công ty Cổ phần Hồng Hà Việt Nam.

18. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH		01/01/2015		Trong năm		31/12/2015	
		Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
		VND	VND	VND	VND	VND	VND
Vay ngắn hạn							
-	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội ^[1]	73.028.743.301	73.028.743.301	267.645.847.252	258.937.376.739	81.737.213.814	81.737.213.814
-	Ngân hàng TNHH MTV SHINHAN Việt Nam ^[2]	15.829.326.057	15.829.326.057	50.895.641.733	60.251.059.816	6.473.907.974	6.473.907.974
		88.858.069.358	88.858.069.358	318.541.488.985	319.188.436.555	88.211.121.788	88.211.121.788

Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay ngắn hạn:

^[1]Hợp đồng tín dụng số 01/2014/HĐ TDHM-HEID ngày 01/07/2014 giữa bên cho vay là Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội với các điều khoản cụ thể sau:

- Hạn mức tín dụng: 120.000.000.000 VND; Trong đó bao gồm cả tổng số dư L/C phát hành không vượt quá 50.000.000.000 VND; Thời hạn duy trì hạn mức tín dụng đến 30/06/2016;
- Mục đích sử dụng tiền vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh; Thời hạn cho vay được quy định trên từng giấy nhận nợ nhưng tối đa là 08 tháng;
- Lãi suất được quy định cụ thể trên từng giấy nhận nợ; Phương thức cho vay: Theo hạn mức tín dụng;
- Phương thức đảm bảo tiền vay: Tài sản gắn liền với đất của Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành Công, Theo thông báo kết quả thẩm định và định giá tài sản số 657A/2014 TB-AMC.HN-TĐ ngày 11/06/2014 với giá trị 67.336.000.000 VND.

^[2]Hợp đồng tín dụng số 1300000220577 ngày 31/07/2014 giữa bên cho vay là Ngân hàng TNHH MTV SHINHAN Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội với các điều khoản cụ thể sau:

- Hạn mức tín dụng: 32.000.000.000 VND; Thời hạn duy trì hạn mức tín dụng đến ngày 31/07/2016;
- Mục đích sử dụng tiền vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh;
- Thời hạn cho vay được quy định trên từng giấy nhận nợ nhưng tối đa là 06 tháng;
- Lãi suất được quy định cụ thể trên từng giấy nhận nợ; Phương thức cho vay: Theo hạn mức tín dụng;
- Phương thức đảm bảo tiền vay: Tất cả các quyền, quyền sở hữu và lợi ích trong các hợp đồng mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ mà bên thế chấp có quyền sở hữu và được ghi trong sổ kế toán của bên thế chấp tại thời điểm hiện tại hoặc trong tương lai với giá trị ít nhất tương đương 30.000.000.000 VND.

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU							
a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu							
	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	150.000.000.000	24.166.950	(3.200.876.950)	20.784.654.214	7.166.600.347	25.169.925.543	199.944.470.104
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	-	28.553.172.548	28.553.172.548
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	(13.463.100.000)	(13.463.100.000)
Trích lập các quỹ	-	-	-	8.225.896.678	3.103.923.891	(11.329.820.569)	-
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	-	(9.482.604.859)	(9.482.604.859)
Tặng khác	-	-	-	-	-	32.268.342	32.268.342
Số dư cuối năm trước	150.000.000.000	24.166.950	(3.200.876.950)	29.010.550.892	10.270.524.238	19.479.841.005	205.584.206.135
Số dư đầu năm nay	150.000.000.000	24.166.950	(3.200.876.950)	29.010.550.892	10.270.524.238	19.479.841.005	205.584.206.135
Tặng do tái phát hành cổ phiếu quỹ ^[1]	-	1.932.783.050	3.200.876.950	-	-	-	5.133.660.000
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	-	31.988.678.023	31.988.678.023
Trả cổ tức bằng tiền mặt	-	-	-	-	-	(17.482.320.000)	(17.482.320.000)
Trích lập các quỹ	-	-	-	5.864.345.521	1.570.514.323	(7.434.859.844)	-
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	-	(3.333.060.030)	(3.333.060.030)
Trích Quỹ điều hành của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	-	-	-	-	-	(1.570.514.323)	(1.570.514.323)
Chi phí tái phát hành cổ phiếu quỹ	-	(11.294.052)	-	-	-	-	(11.294.052)
Tặng khác	-	-	-	-	-	13.645.980	13.645.980
Giảm phần lợi ích công ty mẹ không còn được hưởng ở công ty liên kết khi trở thành công ty con	-	-	-	(6.448.064)	-	(90.974.349)	(97.422.413)
Số dư cuối năm nay	150.000.000.000	1.945.655.948	-	34.868.448.349	11.841.038.561	21.570.436.462	220.225.579.320

^[1] Căn cứ vào Nghị quyết số 8-2014/NQ-HĐQT ngày 10/12/2014 của Hội đồng quản trị thông qua kế hoạch bán toàn bộ 431.400 cổ phiếu quỹ nhằm mục đích bổ sung vốn cho sản xuất kinh doanh, Công ty đã thực hiện bán toàn bộ số cổ phiếu trên cho Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam vào ngày 20/01/2015 với giá giao dịch bình quân là 11.900 đồng/ cổ phiếu (mệnh giá là 10.000 đồng/ cổ phiếu). Phần chênh lệch giữa giá giao dịch và mệnh giá được ghi nhận vào thặng dư vốn cổ phần với số tiền là 1.932.783.050 VND.

Diễn giải	Tại công ty mẹ	Tại các công ty con, liên kết(*)	Tổng cộng
	VND		
Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi	3.141.028.646	192.031.384	3.333.060.030
Trích Quỹ điều hành của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát	1.570.514.323	-	1.570.514.323
Trích Quỹ bổ sung Vốn chủ sở hữu	1.570.514.323	-	1.570.514.323
Chi trả cổ tức	17.482.320.000	-	17.482.320.000
Trích quỹ đầu tư phát triển	5.495.830.814	368.514.707	5.864.345.521

(*) Số liệu đã điều chỉnh theo tỷ lệ lợi ích của công ty mẹ tại mỗi công ty con và công ty liên kết.

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu	31/12/2015	Tỷ lệ	01/01/2015	Tỷ lệ
	VND	%	VND	%
Công ty TNHH MTV Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam	60.246.000.000	40,16%	55.932.000.000	37,29%
Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục	12.083.890.000	8,06%	10.222.890.000	6,82%
Các cổ đông khác	77.670.110.000	51,78%	79.531.110.000	53,02%
Vốn góp tương ứng với cổ phiếu quỹ	-	0,00%	4.314.000.000	2,88%
Cộng	150.000.000.000	100%	150.000.000.000	100%

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận	Năm 2015	Năm 2014
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	150.000.000.000	150.000.000.000
- Vốn góp đầu năm	150.000.000.000	150.000.000.000
- Vốn góp tăng trong năm	-	-
- Vốn góp giảm trong năm	-	-
- Vốn góp cuối năm	150.000.000.000	150.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	17.482.320.000	13.463.100.000
- Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	17.482.320.000	13.463.100.000

d) Cổ phiếu	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	15.000.000	15.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	15.000.000	15.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	15.000.000	15.000.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	-	431.400
- Cổ phiếu phổ thông	-	431.400
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	15.000.000	14.568.600
- Cổ phiếu phổ thông	15.000.000	14.568.600
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND		

e) Các quỹ của công ty			
		31/12/2015	01/01/2015
		VND	VND
-	Quỹ đầu tư phát triển	34.868.448.349	29.010.550.892
-	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	11.841.038.561	10.270.524.238
		46.709.486.910	39.281.075.130
20. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN			
Tài sản thuê ngoài			
		31/12/2015	01/01/2015
		VND	VND
Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động tài sản không huỷ ngang theo các thời hạn:		5.929.105.673	5.929.105.673
-	Từ 1 năm trở xuống	3.583.112.945	3.583.112.945
-	Từ 1 năm đến 5 năm	2.345.992.727	2.345.992.727
21. TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ			
		Năm 2015	Năm 2014
		VND	VND
Doanh thu bán hàng		473.897.618.137	373.114.836.534
-	Doanh thu sách giáo khoa, sách bổ trợ	241.583.464.645	203.093.171.156
-	Doanh thu lịch Block	3.563.073.382	5.157.165.588
-	Doanh thu sách tham khảo	166.200.528.157	63.220.045.783
-	Doanh thu nhượng bán vật tư	44.074.313.813	54.306.243.165
-	Doanh thu thiết bị giáo dục, hàng khai thác ngoài, khác	18.476.238.140	47.338.210.842
Doanh thu cung cấp dịch vụ		7.848.361.578	7.107.290.287
Doanh thu hợp đồng xây dựng		-	763.059.091
		481.745.979.715	380.985.185.912
Doanh thu đối với các bên liên quan		114.524.590.541	66.681.598.152
(Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 37)			
22. CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU			
		Năm 2015	Năm 2014
		VND	VND
Chiết khấu thương mại		5.551.849.045	4.120.649.650
Hàng bán bị trả lại		1.850.245.127	2.067.495.308
		7.402.094.172	6.188.144.958

23. GIÁ VỐN HÀNG BÁN				
			Năm 2015	Năm 2014
			VND	VND
Giá vốn bán hàng			343.459.987.498	281.328.051.396
- Giá vốn bán sách giáo khoa, sách bổ trợ			165.814.920.604	146.931.221.379
- Giá vốn bán lịch Block			2.971.471.125	4.736.807.855
- Giá vốn bán sách tham khảo			114.805.548.144	35.153.333.751
- Giá vốn bán vật tư			45.885.204.410	55.124.713.031
- Giá vốn bán thiết bị giáo dục, hàng khai thác ngoài, khác			13.982.843.215	39.381.975.380
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp			6.188.599.046	5.675.645.414
Giá vốn của hợp đồng xây dựng			-	763.059.091
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho			7.974.151.862	(3.548.577.195)
			357.622.738.406	284.218.178.706
24. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
			Năm 2015	Năm 2014
			VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay			241.912.247	325.791.612
Lãi bán các khoản đầu tư			600.000.000	
Cổ tức, lợi nhuận được chia			1.090.488.750	113.407.290
Lãi chênh lệch tỷ giá			-	500.500
			1.932.400.997	439.699.402
25. CHI PHÍ TÀI CHÍNH				
			Năm 2015	Năm 2014
			VND	VND
Lãi tiền vay			5.674.508.613	6.221.659.380
Chiết khấu thanh toán, lãi bán hàng trả chậm			160.295.300	1.999.960.736
Hoàn nhập/ Trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư			514.100	(7.514.000)
Chi phí tài chính khác			1.737.359	875.474
			5.837.055.372	8.214.981.590
26. CHI PHÍ BÁN HÀNG				
			Năm 2015	Năm 2014
			VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu			40.690.787	23.557.362
Chi phí nhân công			15.961.411.561	13.348.468.672
Chi phí công cụ, dụng cụ, đồ dùng			231.275.975	265.787.692
Chi phí khấu hao tài sản cố định			84.200.619	171.847.509
Chi phí dịch vụ mua ngoài			21.111.953.615	9.158.704.373
Chi phí khác bằng tiền			10.248.497.231	7.192.436.383
			47.678.029.788	30.160.801.991

27. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP				
			Năm 2015	Năm 2014
			VND	VND
	Chi phí nguyên liệu, vật liệu		1.822.359.015	944.721.647
	Chi phí nhân công		7.163.144.059	5.947.666.323
	Chi phí công cụ, dụng cụ, đồ dùng		79.652.027	111.009.614
	Chi phí khấu hao tài sản cố định		438.881.857	141.315.444
	Thuế, phí và lệ phí		469.454.390	277.950.000
	Chi phí dự phòng		309.397.260	468.023.836
	Chi phí dịch vụ mua ngoài		7.133.065.814	1.459.686.663
	Chi phí khác bằng tiền		3.342.972.716	5.247.282.105
	Lợi thế thương mại phân bổ		2.519.056.196	2.559.509.511
			23.277.983.334	17.157.165.143
28. THU NHẬP KHÁC				
			Năm 2015	Năm 2014
			VND	VND
	Thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ		22.727.273	-
	Bất lợi thương mại khi hợp nhất Công ty con		462.447.873	
	Thu nhập từ thanh lý sách cũ, lặt hậu		90.289.377	212.171.818
	Thu nhập khác		-	25.542.652
			575.464.523	237.714.470
29. CHI PHÍ KHÁC				
			Năm 2015	Năm 2014
			VND	VND
	Chi phí liên quan đến thực hiện Hợp đồng chuyển nhượng số 01/2012 ngày 04/3/2012 ^[1]		1.121.689.474	-
	Phạt hợp đồng, phạt hành chính, phạt thuế		-	433.341.017
	Chi phí khác		101.063.395	45.805.685
			1.222.752.869	479.146.702
30. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH				
			Năm 2015	Năm 2014
			VND	VND
	Chi phí thuế TNDN hiện hành tại Công ty Mẹ		8.752.279.601	7.861.186.573
	Chi phí thuế TNDN hiện hành tại các công ty Con		845.808.605	280.004.683
	Chi phí thuế TNDN hiện hành		9.598.088.206	8.141.191.256

^[1] Xử lý căn cứ theo Biên bản đối chiếu số liệu số 02/BBĐC-HHVN ngày 08/06/2015 giữa Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Giáo dục Hà Nội, Công ty TNHH một thành viên Hồng Hà Thành công và Công ty Cổ phần Hồng Hà Việt Nam về việc phân chia tiền thuế GTGT được hoàn từ dự án đầu tư cho Công ty Cổ phần Hồng Hà Việt Nam.

31. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU			
Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:			
		Năm 2015	Năm 2014
		VND	VND
Lợi nhuận thuần sau thuế		31.988.678.023	28.553.172.548
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông		31.988.678.023	28.553.172.548
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm		14.954.715	14.568.600
Lãi cơ bản trên cổ phiếu		2.139	1.960

Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông của Công ty để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2014 bao gồm cả số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi. Năm 2015, theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC, số dự tính phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi được loại ra khi tính Lãi cơ bản trên cổ phiếu. Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi trên Lợi nhuận sau thuế cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015.

32. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ			
		Năm 2015	Năm 2014
		VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu		148.333.421.027	113.178.333.657
Chi phí nhân công		23.124.555.620	19.296.134.995
Chi phí công cụ, dụng cụ, đồ dùng		310.928.002	376.797.306
Chi phí khấu hao tài sản cố định		523.082.476	313.162.953
Thuế, phí và lệ phí		469.454.390	277.950.000
Chi phí dự phòng		309.397.260	468.023.836
Chi phí dịch vụ mua ngoài		86.146.903.390	57.534.085.563
Chi phí khác bằng tiền		37.051.976.435	12.439.718.488
Lợi thế thương mại		2.519.056.196	2.559.509.511
		298.788.774.796	206.443.716.309

33. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH				
Các loại công cụ tài chính của Công ty bao gồm:				
	Giá trị sổ kế toán			
	31/12/2015		01/01/2015	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	35.508.880.544	-	49.219.443.206	-
Phải thu khách hàng, phải thu khác	50.626.068.626	(5.852.075.434)	47.938.231.060	(5.542.678.174)
Đầu tư ngắn hạn	118.776.400	(102.786.600)	118.776.400	(102.272.500)
Đầu tư dài hạn	750.000.000	-	4.750.000.000	-
	87.003.725.570	(5.954.862.034)	102.026.450.666	(5.644.950.674)

				Giá trị số kế toán	
				31/12/2015	01/01/2015
				VND	VND
Nợ phải trả tài chính					
Vay và nợ				88.211.121.788	88.858.069.358
Phải trả người bán, phải trả khác				31.598.511.227	32.481.757.484
Chi phí phải trả				20.729.715.998	3.878.550.201
				140.539.349.013	125.218.377.043

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm do Thông tư 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi và dự phòng giảm giá các khoản đầu tư chứng khoán đã được nêu chi tiết tại các Thuyết minh liên quan.

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá và lãi suất.

Rủi ro về giá:

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn và dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2015				
Tiền và các khoản tương đương tiền	35.508.880.544	-	-	35.508.880.544
Phải thu khách hàng, phải thu khác	40.634.193.192	4.139.800.000	-	44.773.993.192
Đầu tư ngắn hạn	15.989.800	-	-	15.989.800
Đầu tư dài hạn	-	750.000.000	-	750.000.000
Cộng	76.159.063.536	4.889.800.000	-	81.048.863.536
Tại ngày 01/01/2015				
Tiền và các khoản tương đương tiền	49.219.443.206	-	-	49.219.443.206
Phải thu khách hàng, phải thu khác	38.255.752.886	4.139.800.000	-	42.395.552.886
Đầu tư ngắn hạn	16.503.900	-	-	16.503.900
Đầu tư dài hạn	-	4.750.000.000	-	4.750.000.000
Cộng	87.491.699.992	8.889.800.000	-	96.381.499.992

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2015				
Vay và nợ	88.211.121.788	-	-	88.211.121.788
Phải trả người bán, phải trả khác	30.241.667.827	1.356.843.400	-	31.598.511.227
Chi phí phải trả	20.729.715.998	-	-	20.729.715.998
	139.182.505.613	1.356.843.400	-	140.539.349.013
Tại ngày 01/01/2015				
Vay và nợ	88.858.069.358	-	-	88.858.069.358
Phải trả người bán, phải trả khác	30.759.552.484	1.722.205.000	-	32.481.757.484
Chi phí phải trả	3.878.550.201	-	-	3.878.550.201
	123.496.172.043	1.722.205.000	-	125.218.377.043

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là có thể kiểm soát được. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

34. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ			
a)	Số tiền đi vay thực thu trong năm		
			Năm 2015
			VND
	Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường		318.541.488.985
b)	Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm		
			Năm 2015
			VND
	Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường		319.188.436.555

35. NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất này.

36. BÁO CÁO BỘ PHẬN					
Theo lĩnh vực kinh doanh					
	Kinh doanh sách và thiết bị giáo dục	Cho thuê bất động sản và xây dựng	Tổng cộng các bộ phận	Loại trừ	Tổng cộng toàn Doanh nghiệp
	VND	VND	VND	VND	VND
Doanh thu thuần từ bán hàng và dịch vụ	466.495.523.965	10.556.610.444	477.052.134.409	(2.708.248.866)	474.343.885.543
Giá vốn từ bán hàng và dịch vụ	351.434.139.360	6.188.599.046	357.622.738.406	-	357.622.738.406
Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh	115.061.384.605	4.368.011.398	119.429.396.003	(2.708.248.866)	116.721.147.137
Tài sản bộ phận	406.875.868.553	107.096.601.040	513.972.469.593	(138.916.476.222)	375.055.993.371
Nợ phải trả của các bộ phận	179.831.783.082	2.442.335.794	182.274.118.876	(27.443.704.825)	154.830.414.051

Theo khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam. Do đó, công ty không lập Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

37. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN			
Ngoài các thông tin về giao dịch với các bên liên quan đã nêu ở các Thuyết minh trên, Công ty còn có các giao dịch phát sinh trong năm và số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm với các bên liên quan như sau:			
Giao dịch phát sinh trong năm:			
	Mối quan hệ	Năm 2015	Năm 2014
		VND	VND
Doanh thu bán hàng			
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Công ty mẹ của Tập đoàn	247.163.006	66.732.076
Nhà xuất bản Giáo dục tại Hà Nội	Cùng Tập đoàn	6.450	-
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Hà Tây	Công ty liên kết	21.631.656.480	21.196.391.490
Công ty Cổ phần Sách Dịch và Từ điển Giáo dục	Công ty liên kết	1.111.635.228	222.912.756
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học TP Hồ Chí Minh	Cùng Tập đoàn	-	3.840.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất bản Giáo dục	Cùng Tập đoàn	-	3.297.364.095
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Hà Tĩnh	Cùng Tập đoàn	12.600.357.590	2.352.415.048
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Hòa Bình	Cùng Tập đoàn	8.200.887.032	7.470.290.245
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Lào Cai	Cùng Tập đoàn	6.279.607.282	3.116.183.521
Công ty Cổ phần Bản đồ và Tranh ảnh Giáo dục	Cùng Tập đoàn	3.778.600	151.986.876
Công ty Cổ phần Sách Dân Tộc	Cùng Tập đoàn	95.835.500	4.151.520
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	Cùng Tập đoàn	6.217.654.235	1.878.910.075
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	Cùng Tập đoàn	46.378.505.852	17.631.702.150
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất bản Giáo dục	Cùng Tập đoàn	-	50.203.958
Công ty Cổ phần Học liệu	Cùng Tập đoàn	-	598.758.196
Công ty Cổ phần Mĩ thuật và Truyền thông	Cùng Tập đoàn	2.895.565.388	2.502.796.927
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc	Cùng Tập đoàn	3.964.637.643	3.229.775.402
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Trung	Cùng Tập đoàn	8.394.043	40.589.591
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	Cùng Tập đoàn	1.304.667.619	571.927.997
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long	Cùng Tập đoàn	-	3.286.920
Công ty Cổ phần Sách giáo dục tại TP Đà Nẵng	Cùng Tập đoàn	137.530.000	41.627.300
Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại TP Hà Nội	Cùng Tập đoàn	2.958.293.669	1.570.789.552
Công ty Cổ phần Sách Giáo Dục tại TP. Hồ Chí Minh	Cùng Tập đoàn	488.414.924	678.962.457

Mua hàng hóa			
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Công ty mẹ của Tập đoàn	5.909.091	2.500.000
Công ty Cổ phần Sách Dịch và Từ điển Giáo dục	Công ty liên kết	4.403.166.384	6.519.356.967
Nhà xuất bản Giáo dục tại Hà Nội	Cùng Tập đoàn	35.595.991.534	22.163.287.465
Nhà xuất bản Giáo dục tại Đà Nẵng	Cùng Tập đoàn	125.000.000	131.250.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định	Cùng Tập đoàn	40.203.504	35.511.588
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Hà Tây	Công ty liên kết	4.810.000	144.000
Công ty Cổ phần Bản đồ và Tranh ảnh Giáo dục	Cùng Tập đoàn	371.530.041	314.067.360
Công ty Cổ phần Sách Dân tộc	Cùng Tập đoàn	21.444.700	11.604.780
Công ty Cổ phần Sách Đại học Dạy nghề	Cùng Tập đoàn	289.475.624	52.470.176
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	Cùng Tập đoàn	750.102.040	646.458.576
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	Cùng Tập đoàn	10.261.742.719	12.309.720.645
Công ty Cổ phần Dịch vụ xuất bản Giáo dục Hà Nội	Cùng Tập đoàn	2.316.865.016	2.522.993.364
Công ty Cổ phần Học liệu	Cùng Tập đoàn	5.134.400.960	3.658.111.929
Công ty Cổ phần Mĩ thuật và Truyền thông	Cùng Tập đoàn	389.326.419	1.010.296.765
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc	Cùng Tập đoàn	6.775.058.187	3.957.871.666
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Trung	Cùng Tập đoàn	-	1.056.000
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	Cùng Tập đoàn	5.571.429	3.682.800
Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại TP Hà Nội	Cùng Tập đoàn	10.729.468.980	10.527.138.311
Công ty Cổ phần Sách Giáo Dục tại TP. Hồ Chí Minh	Cùng Tập đoàn	-	3.982.860
Chi phí thuê kho, thuê văn phòng			
Nhà xuất bản Giáo dục tại Hà Nội	Cùng Tập đoàn	264.436.363	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển công nghệ Văn Lang	Cùng Tập đoàn	352.240.000	342.304.000
Cổ tức và lợi nhuận được chia			
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học	Công ty liên kết	825.000.000	907.500.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ xuất bản Giáo dục Hà Nội	Cùng Tập đoàn	112.500.000	112.500.000

Số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm:			
	Mối quan hệ	31/12/2015	01/01/2015
		VND	VND
Phải thu			
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Công ty mẹ của Tập đoàn	1.959.027.063	34.039.198
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Hà Tây	Công ty liên kết	-	1.821.960.408
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất bản Giáo dục	Cùng Tập đoàn	1.568.873.050	652.158.610
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Hà Tĩnh	Cùng Tập đoàn	462.824.789	425.624.701
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Hòa Bình	Cùng Tập đoàn	171.790.780	261.158.042
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Lào Cai	Cùng Tập đoàn	990.499.074	611.856.866
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	Cùng Tập đoàn	117.512.085	601.196.890
Công ty Cổ phần Mĩ thuật và Truyền thông	Cùng Tập đoàn	280.000.564	299.319.160
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	Cùng Tập đoàn	1.360.153.340	596.102.340
Công ty Cổ phần Sách Giáo Dục tại TP. Hồ Chí Minh	Cùng Tập đoàn	499.556.663	208.990.287
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc	Cùng Tập đoàn	233.984.757	-
Công ty Cổ phần Sách Dân Tộc	Cùng Tập đoàn	38.705.800	-
Người mua trả tiền trước			
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học TP. Hồ Chí Minh	Cùng Tập đoàn	-	3.932.800
Phải trả người bán			
Nhà xuất bản Giáo dục tại Hà Nội	Cùng Tập đoàn	12.934.149.027	12.500.264.599
Nhà xuất bản Giáo dục tại Đà Nẵng	Cùng Tập đoàn	-	131.250.000
Công ty Cổ phần Bản đồ và Tranh ảnh Giáo dục	Cùng Tập đoàn	-	33.943.984
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển công nghệ Văn Lang	Cùng Tập đoàn	-	45.148.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	Cùng Tập đoàn	-	74.237.200
Công ty Cổ phần Dịch vụ xuất bản Giáo dục Hà Nội	Cùng Tập đoàn	1.016.931.216	1.428.035.119
Công ty Cổ phần Học liệu	Cùng Tập đoàn	1.079.400.960	481.154.158
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc	Cùng Tập đoàn	-	213.577.861
Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại TP Hà Nội	Cùng Tập đoàn	548.615.990	776.576.555

Ứng trước cho người bán			
Công ty Cổ phần In sách giáo khoa tại thành phố Hà Nội	Cùng Tập đoàn	5.714.728	35.390.200
Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:			
		Năm 2015	Năm 2014
		VND	VND
Thu nhập của Ban Giám đốc và HĐQT		1.886.003.276	2.300.807.411

38. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu của Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán. Một số chỉ tiêu đã được phân loại lại cho phù hợp với Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp để so sánh với số liệu năm nay.

Số liệu theo Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014			Số liệu điều chỉnh theo Thông tư 200/2014/TT	
Mã số	Tên khoản mục	Số tiền	Mã số	Tên khoản mục
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN			BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	
121	Đầu tư ngắn hạn	118.776.400	121	Chứng khoán kinh doanh
129	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	(102.272.500)	122	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh
135	Các khoản phải thu khác	5.012.019.867	136	Phải thu ngắn hạn khác
158	Tài sản ngắn hạn khác	208.000.000	155	Tài sản ngắn hạn khác
218	Phải thu dài hạn khác	4.100.000.000	216	Phải thu dài hạn khác
268	Tài sản dài hạn khác	39.800.000	268	Tài sản dài hạn khác
411	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	150.000.000.000	411	Vốn góp của chủ sở hữu
			411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết
417	Quỹ đầu tư phát triển	9.039.091.479	418	Quỹ đầu tư phát triển
418	Quỹ dự phòng tài chính	19.971.459.413		
420	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	19.479.841.005	421	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
			421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước
			421b	- LNST chưa phân phối kỳ này

Vũ Bá Khánh
Tổng Giám đốc

Dương Thị Việt Hà
Kế toán trưởng

Lương Ngọc Bích
Người lập

Trên đây là toàn bộ Báo cáo thường niên được Công ty báo cáo theo đúng quy định về tính hình sản xuất kinh doanh thực tế tại đơn vị và định hướng phát triển ngắn và trung dài hạn của Công ty. Qua đây, chúng tôi cũng mong giúp cho các nhà đầu tư, cổ đông hiểu rõ hơn về Công ty.

Trân trọng kính chào và chúc sức khỏe đến các nhà đầu tư, Quý cổ đông.

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty

